

UBND XÃ NGHĨA HƯNG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA TRUNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

UBND XÃ NGHĨA HƯNG
TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA TRUNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Vũ Thị Luyện	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Trịnh Thị Thu Hiền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ
3	Nguyễn Thị Thảo	Phó hiệu trưởng	Ủy viên HĐ
4	Phạm Thị Huyền Trang	GV 5 tuổi	Thư ký HĐ
5	Lê Thị Lệ	GV 5 tuổi	Ủy viên HĐ
6	Nguyễn Thị Hiền	TTCM tổ 5 tuổi	Ủy viên HĐ
7	Vũ Thị Phương	GV 5 tuổi	Ủy viên HĐ
8	Đinh Thanh Thư	GV 5 tuổi	Ủy viên HĐ
9	Đàm Thị Huế	GV 5 tuổi	Ủy viên HĐ
10	Hoàng Nhật Quỳnh	GV 4 tuổi	Ủy viên HĐ
11	Tổng Thị Duyên	TPCM 4 tuổi	Ủy viên HĐ
12	Phạm Thị My	TTCM nhà trẻ	Ủy viên HĐ
13	Đinh Thị Trang	GV nhà trẻ	Ủy viên HĐ
14	Ngô Thị Quyên	GV nhà trẻ	Ủy viên HĐ
15	Nguyễn Thị Nhung	GV nhà trẻ	Ủy viên HĐ
16	Đinh Thị Nhung	GV nhà trẻ	Ủy viên HĐ

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Danh sách và chữ ký thành viên hội đồng tự đánh giá	1
Mục lục	2
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	8
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1, Mức 2 và Mức 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	22
Tiêu chí 1.4	26
Tiêu chí 1.5	30
Tiêu chí 1.6	32
Tiêu chí 1.7	35
Tiêu chí 1.8	37
Tiêu chí 1.9	39
Tiêu chí 10	42
Tiêu chuẩn 2	46
Tiêu chí 2.1	47
Tiêu chí 2.2	52
Tiêu chí 2.3	56
Tiêu chuẩn 3	59
Tiêu chí 3.1	59
Tiêu chí 3.2	64

Tiêu chí 3.3	67
Tiêu chí 3.4	69
Tiêu chí 3.5	72
Tiêu chí 3.6	75
Tiêu chuẩn 4	78
Tiêu chí 4.1	78
Tiêu chí 4.2	83
Tiêu chuẩn 5	87
Tiêu chí 5.1	88
Tiêu chí 5.2	93
Tiêu chí 5.3	96
Tiêu chí 5.4	100
II. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 4	104
III. Kết luận chung	113

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Chú thích
1	BGH	Ban giám hiệu
2	KH	Kế hoạch
3	CB,GV,NV	Cán bộ, Giáo viên, Nhân viên
4	QĐ	Quyết định
5	CLGD	Chất lượng giáo dục
6	CNTT	Công nghệ thông tin
7	CSVC	Cơ sở vật chất
8	GCN	Giấy chứng nhận
9	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
10	GDMN	Giáo dục Mầm non
11	CMT	Cha mẹ trẻ
12	TNCSHCM	Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh
13	UBND	Ủy ban nhân dân
14	XHHGD	Xã hội hoá giáo dục
15	HĐND	Hội đồng nhân dân
16	ĐHSPMN	Đại học Sư phạm Mầm non
17	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn
18	BCH	Ban chấp hành
19	LĐLĐ	Liên đoàn Lao động
20	HCM	Hồ Chí Minh
21	BGDĐT	Bộ Giáo dục Đào tạo
22	BT	Bí thư

23	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
24	VSATTP	Vệ sinh an toàn thực phẩm
25	HĐLĐ	Hợp đồng lao động
26	BNV	Bộ Nội vụ
27	NGCBQLGD	Nhà giáo cán bộ quản lý giáo dục
28	TTLT	Thông tư Liên tịch
29	CT	Chủ tịch
30	QCVN	Quy chuẩn Việt nam
31	BYT	Bộ y tế
32	BĐDCM	Ban đại diện cha mẹ
33	CBGVNV	Cán bộ giáo viên, nhân viên
34	CLGD	Chất lượng giáo dục
35	DSĐT	Dân số độ tuổi
36	VP	Văn phòng
37	HU	Huyện uỷ
38	HĐLĐ	Hợp đồng lao động
39	NĐ-CP	Nghị định chính phủ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1		x	x	
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 10		x	x	
Tiêu chuẩn 2		x	x	
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	0
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3		x	x	
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	0
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x

Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5		x	x	
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Cộng		25	25	17

Kết quả: Đạt mức 2

1.2. Đánh giá theo Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2		x	
Tiêu chí 3 Khoản 3, Điều 22		x	
Tiêu chí 4 Khoản 4, Điều 22		x	
Tiêu chí 5 Khoản 5, Điều 22	x		
Tiêu chí 6 Khoản 6, Điều 22	x		
Cộng	2	4	

Kết quả: Không đạt mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Nghĩa Trung

Cơ quan chủ quản: UBND xã Nghĩa Hưng

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Ninh Bình
Xã / phường/thị trấn	Nghĩa Hưng
Đạt CQG	Mức độ I
Năm thành lập trường	2010
Công lập	Có
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Hiệu trưởng	Vũ Thị Luyến
Điện thoại	0948925129
Fax	
Website	http://c0nghiatrung.ninhbinh.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (số liệu tính đến ngày 02/06/2026)

Số nhóm, lớp	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi					
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	1	1	1	1	1
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	4	4	4	3	4
Số lớp MG 3- 4 tuổi	5	6	4	5	4
Số lớp MG 4-5 tuổi	5	5	5	5	5
Số lớp MG 5 - 6 tuổi	4	5	5	5	5
Cộng	19	21	19	19	19

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường (số liệu tính đến ngày 02/06/2026)

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	19	21	19	19	19
1	Phòng kiên cố	19	21	19	19	19
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	2	3	3	3	3
1	Phòng kiên cố	2	3	3	3	3
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	1	1	1	1	1
1	Phòng kiên cố	1	1	1	1	1
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	1	1	1	1	1
	Cộng	23	26	28	28	28

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG: (số liệu tính đến ngày 02/06/2026)

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh			01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	Kinh			02	
Giáo viên	39	39	Kinh		17	22	
Nhân viên	14	13	Kinh	10	4		
Cộng	56	55		10	21	26	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số giáo viên	38	38	38	38	39
2	Tỷ lệ trẻ em/ GV (đối với nhóm trẻ)	14.8/ GV	11/GV	14.5/ GV	14.8/ GV	11/GV
3	Tỷ lệ trẻ em/ GV (đối với lớp MG không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỷ lệ trẻ em/GV (đối với lớp MG có trẻ em bán trú)	17.6/GV	18.0/GV	16.7/GV	17.6/GV	18.0/GV
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	2	0	0	0
6	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	1	0	0	0
7	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

4. Trẻ em: Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số trẻ em	640	608	620	581	670
	- Nữ	308	293	292	190	280
	-Dân tộc	0	2	2	2	2
2	Đối tượng chính sách	15	6	8	4	3
3	Khuyết tật	0	0	0	1	1
4	Tuyển mới					
5	Học 2 buổi/ngày	640	608	620	581	670
6	Bán trú	640	608	620	581	670
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	31.8	30.4	32.6	30.6	35.3
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	32.6	24.2	27.6	29	30
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	0	0	0	0	0
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	33	20	25	28	23
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	130	101	113	88	127
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	146	156	140	151	109
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	181	150	165	149	157
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	150	181	150	165	152

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Mầm non Nghĩa Trung nằm ở trung tâm xã Nghĩa Hưng, phía Bắc giáp Nghĩa Thái; phía Đông giáp Liễu Đề, phía Nam giáp xã Nghĩa Sơn, phía Tây giáp sông Đáy. Dân số trên địa bàn khu vực Nghĩa Trung hiện nay là 9084 nhân khẩu được phân bố ở 12 đội sản xuất. Khu vực Nghĩa Trung tiếp giáp các đầu mối giao thông quan trọng, có đường quốc lộ 37B, đường tỉnh lộ 490C và đường liên huyện đi qua. Bình quân thu nhập đầu người năm 2022 đạt 57 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ và nhân dân xã Nghĩa Trung cũ (nay là xã Nghĩa Hưng) luôn phát huy truyền thống cách mạng; thi đua lao động, xây dựng và phát triển trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa để xây dựng nông thôn mới, nhờ đó phong trào giáo dục được quan tâm và có nhiều chuyển biến rõ nét; nhiều công trình được quy hoạch, xây dựng mới, hiện đại, đồng bộ.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, nhà trường đã từng bước lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND xã Nghĩa Hưng, sự quan tâm của Đảng uỷ - HĐND - UBND, các ban ngành trong xã Nghĩa Hưng, sự phối hợp chặt chẽ và ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, với quyết tâm cao trường Mầm non Nghĩa Trung đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được mở rộng và giữ vững, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định. Nhà trường luôn đi đúng đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, thân thiện.

Nhiều năm qua nhà trường liên tục giữ vững danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc. Năm học 2021-2022 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu bậc học theo Quyết định số 3817/QĐ-UBND ngày 27/7/2022. Năm học 2022-2023: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc: Quyết định số 2441 /QĐ-UBND ngày 02/08/2023. Năm học 2023-2024: Tập thể lao động tiên tiến: Quyết định số 3554/QĐ-UBND ngày 07/08/2024. Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động xuất sắc.

Nhà trường luôn thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, Pháp luật của nhà nước; nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn theo quy định của ngành và của địa phương; phát huy thành tích đã đạt được, tập trung nâng

cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia, trường Mầm non Nghĩa Trung đã xác định rõ mục đích của công tác Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường Mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá; xây dựng kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí; viết Báo cáo tự đánh giá và công bố báo cáo tự đánh giá để toàn thể CBGVNV trong đơn vị thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường theo yêu cầu đánh giá các tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã quy định. Trên cơ sở đó, nhà trường nêu ra kế hoạch và các giải pháp cải tiến để khắc phục những hạn chế, yếu kém về các tiêu chí trên từng tiêu chuẩn để nâng cao chất lượng các mặt hoạt động, các lĩnh vực công tác của nhà trường ngày một tốt hơn.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác Kiểm định chất lượng giáo dục, các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá đã chủ động, tích cực tham gia kiểm định tự đánh giá một cách trung thực, khách quan.

Kiểm định chất lượng giáo dục là dịp để đơn vị nhìn lại những gì mình đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó có định hướng khắc phục trong thời gian ngắn nhất. Đây cũng là dịp để đánh giá, xếp loại tất cả các tổ chức đoàn thể, cán bộ công nhân viên cũng như các lĩnh vực hoạt động của nhà trường một cách khách quan, khoa học.

Nhà trường tiến hành tự đánh giá thực chất chất lượng giáo dục để xác định rõ trường học đạt cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng để cấp trên công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Do đó, những điểm yếu đã dần được khắc phục, đến nay nhà trường đã đạt các yêu cầu của kiểm định chất

lượng giáo dục cấp độ II, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Trường Mầm non Nghĩa Trung, xã Nghĩa Hưng đã có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non và điều kiện thực tế địa phương; có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Năm học 2025-2026, trường có 19 nhóm, lớp (nhà trẻ: 5 nhóm; mẫu giáo: 14 lớp). Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của trường hoạt động tích cực, nền nếp sinh hoạt tốt, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Công tác quản lý các hoạt động trong nhà trường được tiến hành nền nếp, khoa học. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Có phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2025 - 2030. Trong đó chiến lược xây dựng và phát triển được xây dựng theo kế hoạch ngắn hạn cho từng năm học và dài hạn cho giai đoạn 5 năm, cụ thể như sau:

- Mục tiêu chung

Trường Mầm non Nghĩa Trung có mục tiêu giáo dục là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách; chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một.

Duy trì ổn định về quy mô trường lớp; từng bước cải thiện môi trường giáo dục; nâng cao hiệu quả giáo dục để được đánh giá và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2; trường chuẩn Quốc gia mức độ I và trường Mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

- Mục tiêu cụ thể:

Tiếp tục duy trì ổn định và phát triển về quy mô, số lượng các nhóm/lớp được phát triển theo yêu cầu từng năm học. Hàng năm, huy động được 50% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường.

Trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Hàng năm được khám sức khỏe định kỳ theo quy định, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, tỉ lệ trẻ em thừa cân, béo phì đã giảm so với đầu năm. Thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi do Bộ GD&ĐT ban hành (theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020) và thực hiện tốt các chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”; đẩy mạnh phòng chống bạo hành,... Đổi mới phương pháp, hình thức các hoạt động theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm. Trang bị cho trẻ đầy đủ các kiến thức, kỹ năng bước đầu hình thành nhân cách cho trẻ.

Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên được xếp loại khá, tốt trở lên theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp, có trên 50% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, 98% cán bộ, giáo viên và nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng nhà trường đoàn kết, thân thiện; có 70% hoạt động giáo dục dạy hàng ngày sử dụng công nghệ thông tin; 100% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, 8% giáo

viên dạy giỏi cấp huyện, 4% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Có 45% cán bộ, giáo viên được tiếp cận mô hình giáo dục Steam và có các kỹ năng ứng dụng trong chăm sóc giáo dục trẻ. Hàng năm CB, GV nhà trường đạt các danh hiệu thi đua: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 15%. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn đạt tốt. 100% đảng viên được đánh giá đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 20% đạt đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch bảo quản, tu sửa CSVC, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Cải tạo, tu sửa sân vườn, sân vui chơi, tạo cảnh quan môi trường, bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi, trồng thêm cây xanh, bổ sung các thiết bị hiện đại trong các phòng học và các phòng chức năng,... cho trẻ được hoạt động tích cực, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN, đáp ứng chuẩn kiến thức, kỹ năng theo độ tuổi. Phân đầu chất lượng các lĩnh vực giáo dục đạt từ 95% đến 100%; tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, béo phì các độ tuổi dưới 3%, suy dinh dưỡng thấp còi dưới 2%; Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ nằm trong top đầu toàn xã. **[H1-1.1-01]**

b) Căn cứ vào đặc điểm thực tế của địa phương và nhà trường, điều kiện phát triển kinh tế xã hội và các nguồn nhân lực, nhà trường đã xây dựng kế hoạch Phương hướng, chiến lược phát triển trong giai đoạn 2025-2030. **[H1-1.1-01]**

c) Phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường và tại phòng Hội đồng nhà trường, lấy ý kiến, thông qua tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, Hội nghị nhà giáo, CBQL giáo dục và người lao động hàng năm. **[H1-1.1-01]**

Mức 2

Nhà trường đã kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường như: Ban kiểm tra nội bộ, ĐTN, các tổ chuyên môn, cha mẹ trẻ trong việc giám sát thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Năm học 2025-2026 đã giám sát việc thực hiện các mục tiêu về chăm sóc giáo dục, việc xây dựng cảnh quan môi trường, rèn nề nếp thói quen, các hoạt động về kỹ năng sống cho các cháu, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên và kết quả chăm sóc giáo dục. Trong kế hoạch phương hướng xây dựng và phát triển

nhà trường từng bước có các giải pháp thực hiện trong các năm tới như: Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao ứng dụng CNTT, tiếp tục xây dựng khuôn viên vườn trường, bổ sung CSVC. [H1-1.1-02]

Mức 3

Hàng năm, nhà trường tiến hành rà soát, sơ kết đánh giá việc thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường. Qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học, hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất khen thưởng các giáo viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung như tiếp tục xây dựng và công nhận lại trường Chuẩn Quốc gia mức độ I, KĐCLGD cấp độ 2 theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong nhà trường. Trên cơ sở đóng góp ý kiến, nhà trường đã bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế. [H1-1.1-01]

2. Điểm mạnh

Chiến lược của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục (Điều 23, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019) và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Nghĩa Hưng; nhà trường có đầy đủ các nguồn lực phù hợp về đội ngũ, cơ sở vật chất, nhận thức đúng đắn của tập thể sư phạm, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc nâng cao chất lượng, vị thế để trở thành trường điển hình về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục toàn diện nằm trong топ đầu của huyện.

Chiến lược của nhà trường được cấp ủy, chính quyền địa phương nhất trí, được cấp trên phê duyệt, nhà trường đã công khai theo đúng quy định.

Những tổ chức như Hội Cựu chiến binh, Hội cha mẹ trẻ, Hội Liên hiệp phụ nữ xã, Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc, hội Khuyến học... và cá nhân đã giúp cho việc thực hiện chiến lược của nhà trường được công khai minh bạch, phát huy cao tính dân chủ mở rộng đem lại hiệu quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh KH chiến lược cho phù hợp định hướng phát triển KT-XH của địa phương và các nguồn lực của nhà trường theo từng năm học.	BGH; GV		Trong các năm học	
Thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ toàn trường; bảng tin; trang website; loa truyền thanh của địa phương;	BGH; GV	Phối hợp ban văn hoá thông tin xã	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Hội đồng thi đua, khen thưởng được thành lập ngày 22 tháng 9 năm 2025, gồm 9 thành viên, các thành viên có trách nhiệm tham mưu, tư vấn giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ trong nhà trường vào cuối mỗi năm học hoặc khi cần thiết.

Lập hồ sơ đề nghị cấp trên xét duyệt các phong trào thi đua hàng năm, được tổng hợp lưu giữ vào sổ thi đua khen thưởng của trường. **[H1-1.2-02]**

Ban chỉ đạo hội giảng cấp trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo đúng chỉ đạo của UBND xã Nghĩa Hưng. Căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá xếp loại các hoạt động cấp trường, lựa chọn giáo viên có đủ điều kiện dự thi cấp huyện. **[H1-1.2-03]**

Hội đồng chấm SKKN cấp cơ sở có nhiệm vụ tư vấn, giúp đỡ các CB, GV, NV trong nhà trường khi viết SKKN. Căn cứ vào biểu điểm quy định để chấm, đánh giá, xếp loại các SKKN cấp trường, lựa chọn SKKN đủ điều kiện dự thi cấp xã, tỉnh. **[H1-1.2-04]**

Các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo quyết định của Hiệu trưởng.

Mức 2

Hội đồng thi đua, khen thưởng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; đã phát động các phong trào thi đua trong từng năm học và đề nghị nhà trường khen thưởng các tập thể, cá nhân vào cuối mỗi năm học và kết thúc mỗi đợt phát động phong trào thi đua. Chính vì vậy chất lượng đội ngũ, chất lượng các cuộc giao lưu, các hội thi và kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được nâng lên rõ rệt. Năm học 2024-2025, nhà trường nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định: Số 332/QĐ – LĐLĐ ngày 29/05/2025, nhiều đồng chí cán bộ giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen của các cấp. **[H1-1.2-02]**

Ban chỉ đạo hội giảng cấp trường tiến hành tổ chức hội giảng cấp trường tới toàn thể giáo viên, nhân viên toàn trường. Mỗi giáo viên thực hiện một hoạt động học, một hoạt động chăm sóc,...theo lĩnh vực đã bốc thăm, ban chỉ đạo hội giảng cấp trường sẽ nhận xét đánh giá và xếp loại giờ dạy, lựa chọn giáo viên tham gia hội giảng các cấp. **[H1-1.2-03]**

Hội đồng chấm sáng kiến đã giúp nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, lựa chọn những sáng kiến kinh nghiệm tiêu biểu, điển hình dự thi cấp huyện. Trong 5 năm trở lại đây đã có 05 sáng kiến của các đồng chí: Nguyễn Thị Hiền, Phạm Thị Ngọc Cài, Đinh Thị Nhung, Nguyễn Thị Lan Anh, Phạm Thị My được Phòng GD&ĐT huyện Nghĩa Hưng (cũ) đánh giá xếp loại tốt. **[H1-1.2-04]**

Ban kiểm tra nội bộ có nhiệm vụ thường xuyên theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện của Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh, Thanh tra Tỉnh, Sở GD&ĐT. Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng hiệu quả làm việc của CB, GV, NV trong nhà trường, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm của từng bộ phận, cá nhân, đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quy định để nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ; xử lý nghiêm minh những sai phạm (nếu có). **[H1-1.2-05]**

Hội đồng tự đánh giá đã triển khai Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 về KĐCLGD trong trường mầm non và quy trình tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá.

2. Điểm mạnh

Nhiều SKKN có chất lượng, được ứng dụng trong nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho khen thưởng, động viên còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Thường xuyên duy trì hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.	Nhà trường,		Thực hiện trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	
Tham mưu với cấp trên để	Nhà		Thực hiện	

có nguồn kinh phí dành cho chế độ khen thưởng, động viên kịp thời.	trường,		trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	
--	---------	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Các đoàn thể và các tổ chức trong trường Mầm non Nghĩa Trung có đầy đủ cơ cấu, tổ chức theo quy định.

Nhà trường có tổ chức Đảng gồm 29 đảng viên, Ban chỉ ủy gồm: 01 Bí thư, 01 Phó bí thư, 01 chỉ ủy viên. Bí thư là đồng chí Vũ Thị Luyến - Hiệu trưởng nhà trường, Phó Bí thư là đồng chí Trịnh Thị Thu Hiền - Phó Hiệu trưởng nhà trường. Chi bộ hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, Pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chi bộ đã lãnh đạo chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường có kỷ cương, nền nếp, chất lượng chăm sóc giáo dục được nâng cao đưa phong trào nhà trường ngày càng phát triển đi lên. **[H1-1.3-01]**

Chi đoàn thanh niên có 15 đoàn viên. Ban chấp hành Đoàn TNCSHCM gồm 01 Bí thư là đồng chí Đàm Thị Huế, 01 Phó bí thư là đồng chí Vũ Thị Phương, 01 ủy viên là đồng chí Đinh Thanh Thư. Chi đoàn hoạt động theo Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, luôn gương mẫu, đi đầu trong tất cả các hoạt động đặc biệt là hoạt động chuyên môn. **[H1-1.3-03]**

b) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường hoạt động theo quy định:

Chi bộ đã xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên. Chi bộ đã xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kì, theo từng năm, bám sát kế hoạch chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ xã và của cấp trên, thực hiện theo nguyên tắc Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Hàng tháng chi bộ tổ chức sinh hoạt 1 lần đề ra Nghị quyết sát thực với tình hình nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Ban chỉ ủy, cho từng đảng viên phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát toàn diện tất cả các hoạt động của nhà trường. Chi bộ đã chú trọng bồi dưỡng nguồn phát triển Đảng viên mới, mỗi nhiệm kỳ kết nạp từ 1-3 đồng chí. Vào cuối mỗi năm chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, đề nghị cấp trên xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đảng viên.

Năm học 2025-2026, Chi bộ xây dựng chương trình hành động với những nội dung nổi bật là: Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nghiêm túc thực hiện các quy định về phòng chống dịch bệnh; rà soát, tham mưu bổ sung các tiêu chí về cơ sở vật chất đề nghị các cấp công nhận trường đạt Kiểm

định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ I và trường Mầm non Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. **[H1-1.3-01]**

Chi đoàn nhà trường tổ chức Đại hội theo nhiệm kì 5 năm/1 lần, sau khi Đại hội đã bầu ra Bí thư chi đoàn để điều hành các hoạt động của chi đoàn. Chi đoàn đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong từng năm học, phối hợp với Công đoàn nhà trường để thực hiện các hoạt động chung của nhà trường. **[H1-1.3-03]**

c) Chi bộ đã chỉ đạo, giám sát và đi đầu trong việc thực hiện công tác tư tưởng chính trị, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác. Hàng năm Chi bộ ra quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên, có kiểm tra thẻ đảng tại chi bộ, có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ khoa học. Vào cuối mỗi năm, chi bộ tổ chức kiểm điểm tập thể và từng đảng viên, bổ sung lí lịch đảng viên, cam kết rèn luyện tu dưỡng năm tiếp theo. Hàng năm Chi bộ có kế hoạch bồi dưỡng, giúp đỡ các quần chúng ưu tú và cử đi học lớp bồi dưỡng đối tượng đảng. Trong nhiều năm liên tục Chi bộ không có đồng chí nào bị kỉ luật. Tài chính của chi bộ được thu chi một cách công khai, minh bạch.

Chi đoàn thanh niên CSHCM là lực lượng nòng cốt, luôn gương mẫu và đi đầu trong các hoạt động, đặc biệt là công tác chuyên môn và phong trào văn hóa văn nghệ; theo dõi, bồi dưỡng cho những đoàn viên ưu tú kết nạp vào đảng.

Hàng năm, các tổ chức này có kế hoạch hoạt động và được Sơ kết, Tổng kết vào cuối kì I và cuối năm học để đánh giá kết quả các hoạt động, đồng thời đề ra phương hướng để lãnh đạo, chỉ đạo năm học tiếp theo đạt kết quả tốt. **[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]**

Mức 2

a) Từ năm 2022 đến năm 2026 Chi bộ trường Mầm non Nghĩa Trung đều được Ban chấp hành Đảng bộ xã đánh giá là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được Đảng bộ tỉnh Ninh Bình tặng Cờ thi đua ” Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liên 2021-2025. 100% Đảng viên trong Chi bộ đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó, có từ 3-4 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được tặng giấy khen của Đảng bộ xã. **[H1-1.3-01]**

Chi đoàn thanh niên hoạt động tích cực, tham gia sôi nổi các hoạt động do Ban chấp hành đoàn xã tổ chức và được Ban chấp hành Đoàn xã tặng giấy khen cho cá nhân đoàn viên. **[H1-1.3-03]**

Mức 3

a) Từ năm 2022 đến năm 2026, 5 năm liền Chi bộ được Đảng bộ xã đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Được Đảng bộ tỉnh Ninh Bình tặng Cờ thi đua "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền 2021-2025 **[H1-1.3-01]**

b) Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường luôn có ý thức xây dựng tập thể nhà trường thành một khối đoàn kết, thống nhất; chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; nhiệt tình trong mọi công việc; được nhân dân tin yêu, các cấp các ngành tin tưởng. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng khang trang và hiện đại; trẻ khỏe mạnh, phát triển cân đối, hài hòa, đảm bảo kết quả mong đợi phù hợp với độ tuổi theo Chương trình GDMN. **[H1-1.3- 02]; [H1-1.3- 03]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức chính trị như Chi bộ Đảng, Chi đoàn TNCSHCM. Cơ cấu tổ chức các đoàn thể trong nhà trường đảm bảo theo đúng Điều lệ của từng tổ chức. Giúp cho việc điều hành các hoạt động của nhà trường được thuận lợi và mang lại hiệu quả.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ xã Nghĩa Hưng, Chi bộ nhà trường liên tục đạt danh hiệu "Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", giúp cho nhà trường cải tiến được chất lượng chăm sóc, giáo dục, nâng cao hiệu quả của các hoạt động trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Kinh phí của tổ chức Đoàn thanh niên còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ nhằm lãnh đạo nhà trường, Công đoàn, Chi	Chi bộ Đảng, Chi đoàn TNCSHCM	Nhân lực con người	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp	

đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.			theo	
BCH đoàn TNCSHCM có kế hoạch huy động các nguồn lực để gây quỹ và tổ chức các hoạt động.	BGH, BCH đoàn TNCSHCM	Nhân lực con người	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất một lần chuyên đề, chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường Mầm non Nghĩa Trung có một hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng. Số lượng hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đảm bảo đúng theo quy định tại điều 16 và 17 chương II của Điều lệ Trường mầm non.

Hiệu trưởng là đồng chí Vũ Thị Luyến, sinh ngày 15/03/1975

Hai phó hiệu trưởng:

Đồng chí Trịnh Thị Thu Hiền, sinh ngày 25/12/1984

Đồng chí Nguyễn Thị Thảo, sinh ngày 21/10/1978

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung, nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, định hướng theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; Đồng thời sử dụng các phần mềm quản lý được ứng dụng thực hiện trong trường mầm non như phần mềm phổ cập, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành,... ứng dụng thành thạo CNTT trong chỉ đạo thực hiện công tác nuôi ăn bán trú. Các đồng chí trong BGH đều có chứng chỉ chức danh nghề nghiệp, tin học, (ngoại ngữ) theo quy định. **[H1-1.4-01]**

b) Trường có 05 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: Tổ mẫu giáo 5 tuổi, tổ mẫu giáo 4 tuổi, tổ mẫu giáo 3 tuổi, tổ nhà trẻ, tổ nuôi dưỡng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập vào đầu mỗi năm học theo quy định Điều lệ trường Mầm non.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm lại tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập trên cơ sở ý kiến của các thành viên trong tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng và tổ phó. Tổ trưởng và tổ phó là giáo viên được lựa chọn có khả năng, năng lực chuyên môn vững vàng có phẩm chất đạo đức tốt và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên hàng năm xếp loại tốt trở lên. **[H1-1.4-02]**

c) Các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 13 - Điều lệ trường Mầm non; tổ văn phòng thực hiện chức năng nhiệm vụ theo Điều 14 - Điều lệ trường Mầm non. Các tổ chuyên môn hoạt

động có hiệu quả và sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng vào tuần 2 và tuần 4 hàng tháng.
[H1-1.4-02]

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường để xây dựng, đề xuất một số chuyên đề chuyên môn bám sát các chuyên đề trọng tâm của Sở GD&ĐT; đã có một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như chuyên đề: “Phát triển vận động”; chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; chuyên đề “Lồng ghép nội dung giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. [H1-1.4-02]

b) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng cuối học kỳ và cuối mỗi năm học tổ chức sơ kết, tổng kết để đánh giá và rà soát, điều chỉnh các hoạt động của tổ. Trong báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm đã biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao thực hiện chuyên đề. [H1-1.4-02]

Mức 3

a) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, đã có các giải pháp đổi mới rõ nét trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ các hoạt động, hàng năm đã góp phần tích cực vào công tác nâng cao hiệu quả chăm sóc GD, trẻ có thói quen nề nếp, trẻ khỏe mạnh, hoạt động tích cực, được cha mẹ trẻ và nhân dân đặt niềm tin. [H1-1.4-02]

b) Tổ chuyên môn đã thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề giúp cho chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ các khối lớp được nâng lên nhất là chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” đã đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện tâm sinh lý của trẻ trong giai đoạn hiện nay. [H1-1.4-02]

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; các thành viên trong tổ chuyên môn đúng theo yêu cầu quy định và đều có trình độ chuyên môn tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được phân công, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch cụ thể, đã đề xuất và thực hiện có hiệu quả một số chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. BGH đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chuyên môn tiến hành dự

giờ, kiểm tra đánh giá hoạt động dạy và học cũng như các hoạt động khác của các thành viên trong nhà trường dưới nhiều hình thức khác nhau.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình tham gia công tác, gương mẫu đi đầu trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Văn phòng, thủ quỹ là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc còn gặp khó khăn về thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng	BGH, tổ CM, tổ văn phòng		Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	
Sắp xếp công việc hợp lý để đảm bảo thời gian cho văn thư, thủ quỹ	BGH		Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1

- a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;
- b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;
- c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3

Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Năm học 2021-2022 nhà trường có 19 nhóm lớp, trong đó có 05 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo. Năm học 2022-2023 nhà trường có 21 nhóm lớp, trong đó có 05 nhóm trẻ và 16 lớp mẫu giáo. Năm học 2023-2024, 2024-2025 nhà trường có 19 nhóm lớp, trong đó có 05 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo. Năm học 2025-2026 nhà trường có 19 nhóm lớp, trong đó có 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 152 trẻ, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 157 trẻ, 04 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 109 trẻ, 04 nhóm nhà trẻ 24-36 tháng tuổi: 127 trẻ, 01 nhóm nhà trẻ 18-24 tháng tuổi: 23 trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân tách triệt để theo độ tuổi. **[H1-1.5-01]**

b) 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ ngày theo quy định Điều lệ trường mầm non, 100% trẻ ăn bán trú tại trường. **[H1-1.5-02]**

c) Trong những năm học gần đây các nhóm/ lớp trong trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2

Trường huy động 570 trẻ đến trường, lớp; trong đó: Nhà trẻ 150 trẻ trong tổng số 286 trẻ đạt 52.4% dân số độ tuổi, bình quân trẻ nhà trẻ 30 trẻ/nhóm; mẫu giáo huy động 418 trẻ trong tổng số 418 đạt 100% dân số độ tuổi, bình quân 30 trẻ/lớp. Trong đó lớp 3-4 tuổi có 4 lớp với 109 trẻ, bình quân 27.25 trẻ/lớp; Mẫu

giáo 4-5 tuổi có 5 lớp với 157 trẻ, bình quân 31.4 trẻ/lớp; Mẫu giáo 5-6 tuổi có 5 lớp với 152 trẻ, bình quân 30.4 trẻ/lớp. **[H1-1.5-01]**

Mức 3

Đáp ứng với yêu cầu đổi mới của GDMN hiện nay, công tác tổ chức phân chia nhóm lớp được linh hoạt, phù hợp với các hình thức GD ở các độ tuổi khác nhau, đẩy mạnh chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Năm học 2021-2022 nhà trường có 19 nhóm lớp; năm học 2022-2023 nhà trường có 21 nhóm lớp; năm học 2023-2024, 2024-2025 nhà trường có 19 nhóm lớp; năm học 2025-2026 nhà trường có 19 nhóm lớp. **[H1-1.5-02]**

2. Điểm mạnh

Kết hợp công tác điều tra phổ cập, giáo viên tới từng hộ gia đình để vận động, tuyên truyền về tầm quan trọng, lợi ích của việc đưa trẻ đến trường mầm non, tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác huy động và biên chế nhóm lớp theo kế hoạch.

Nhà trường phân tách triệt để trẻ theo đúng độ tuổi, có đầy đủ phòng học theo quy định, tỷ lệ trẻ huy động đảm bảo theo kế hoạch, 100% trẻ đến trường đều được nuôi ăn bán trú và học 2 buổi/ngày.

3. Điểm yếu

Công tác huy động trẻ chưa tập trung vào đầu năm học mà còn rải rác vào các tháng trong suốt năm học nên số trẻ/nhóm đầu năm còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tập trung tuyên truyền nâng cao tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp ngay từ đầu năm học.	BGH, giáo viên	Tài liệu tuyên truyền về GDMN	Từ đầu năm học đến cuối học kì I các năm học	
Tuyên dương, khen	BGH		Năm học	3.000.000đ

thường giáo viên trong công tác huy động.			2025-2026	
---	--	--	-----------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non gồm: Quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản và hồ sơ các nhóm/lớp, giáo viên, học sinh. Các loại hồ sơ có đầy đủ nội dung, số liệu chính xác, trình bày rõ ràng, khoa học và được lưu trữ đầy đủ theo quy định của TT số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 Quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục. **[H1-1.6-01]**

b) Hàng năm nhà trường lập dự toán thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định. Nhà trường tự kiểm tra tài chính, tài sản hàng năm và thực hiện công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy chế công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Công khai, dân chủ về tài chính, tài sản và quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến thảo luận, góp ý trong hội nghị cán bộ công chức, viên chức; Hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và người lao động. Thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, thống nhất bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành. **[H1-1.6-02]**

c) Tài chính, tài sản của nhà trường được quản lý nghiêm túc, chặt chẽ. Hàng năm tổ chức kiểm kê tài sản, lập biên bản thanh lý và bàn giao tài sản, công tác tài chính, tài sản sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục. **[H1-1.6-03]**

Mức 2

a) Nhà trường đã sử dụng một số phần mềm về quản lý: Phần mềm phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành,...các phần mềm giúp cho công tác quản lý lâu dài, hiện đại và đạt hiệu quả cao. **[H1-1.6-01]**

b) Nhà trường được kiểm tra hành chính, tài sản, tài chính định kì theo kế hoạch của các cấp có thẩm quyền. Được các đoàn thanh, kiểm tra đánh giá công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản của trường nghiêm túc, chặt chẽ, đúng pháp luật. Trong 05 năm gần đây không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm tra. **[H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]**

Mức 3

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực tài chính trong năm và kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp theo văn bản pháp quy

được cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ tốt cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Các kế hoạch ngắn hạn và trung hạn này được tích hợp lồng ghép trong các kế hoạch đầu năm học và kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với tình hình của trường và địa phương. **[H1-1.6-02]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Tài chính, tài sản của nhà trường sử dụng một cách có hiệu quả, đúng mục đích, công khai minh bạch được tập thể nhà trường, phụ huynh nhất trí cao và kết luận của đoàn kiểm tra, giám sát về sử dụng tài chính, tài sản đúng quy định

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản theo kết luận của kiểm tra, giám sát

3. Điểm yếu

Việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đôi khi chưa thật sự khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định.	CB,GV,NV		Thường xuyên	
Nghiên cứu các văn bản về luật lưu trữ.	CB,GV,NV	Các văn bản	Thường xuyên	
Phối kết hợp mọi thành viên của nhà trường trong việc lưu trữ hồ sơ	CB,GV,NV		Thường xuyên	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên hàng năm. Trong đó đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của nhà trường. Tham gia bồi dưỡng đầy đủ các lớp tập huấn của Sở GD&ĐT như: Lớp bồi dưỡng lý luận chính trị trong dịp hè, lớp bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề đổi mới, bồi dưỡng chu kỳ thường xuyên. 100% cán bộ, giáo viên có ý thức cầu thị tiến bộ. **[H1-1.7-01]**

b) Nhà trường phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, hợp lý cho từng cán bộ giáo viên và nhân viên theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường làm việc theo đúng sự phân công, đúng chuyên môn, đạt hiệu quả cao. **[H1-1.7-02]**

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ của người lao động đảm bảo quyền lợi theo quy định tại Điều 37 chương III của Điều lệ trường mầm non. **[H1-1.7- 03]**

Mức 2

Nhà trường có biện pháp để phát huy được năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường. Xây dựng quy chế chuyên môn, phân công nhiệm vụ hợp lý đối với mỗi CBQL, giáo viên, nhân viên trong trường, phát động các phong trào thi đua, động viên khen thưởng kịp thời và tạo điều kiện để đội ngũ được tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được đi tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các điển hình tiên tiến, phát huy năng lực của CBQL, giáo viên, nhân viên. Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định. **[H1-1.7- 01]; [H1-1.7- 02]**

2. Điểm mạnh

Phân công nhiệm vụ phù hợp cho CB, GV, NV phát huy năng lực, tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để CB, GV, NV được bồi dưỡng để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.

CB, GV, NV toàn trường được phát huy quyền dân chủ và đảm bảo các quyền theo quy định.

Thực hiện công bằng, khách quan công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo qui định.

3. Điểm yếu

Kinh phí dành cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

	giám sát)			
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tích cực huy động các nguồn lực	BGH, tổ chuyên môn	Nhân lực	Trong các năm học	
Dự toán chi đào tạo bồi dưỡng	BGH, kế toán	Văn bản	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học căn cứ vào kế hoạch và sự chỉ đạo của UBND xã, căn cứ vào đặc điểm của địa phương và nhà trường để xây dựng kế hoạch năm học có tính khả thi. Kế hoạch năm học xây dựng cụ thể các chỉ tiêu nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định hiện hành và

phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương. Dựa vào kế hoạch năm học nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch thực hiện các chuyên đề, phong trào thi đua,...phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và địa phương.

[H1-1.8-01]

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định. Kế hoạch giáo dục được thông qua hội đồng giáo dục của nhà trường, tổ chức thảo luận lấy ý kiến và thống nhất biểu quyết các chỉ tiêu hàng năm. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường các tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm/lớp theo năm học, theo chủ đề, theo từng ngày và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. **[H1-1.8-02]**

c) Thông qua công tác kiểm tra nội bộ, đánh giá hoạt động học, đánh giá sự phát triển của trẻ, nhà trường đã thực hiện rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch và có giải pháp khắc phục tồn tại trong học kỳ đó, cuối năm học tổ chức tổng kết đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra trong năm học. **[H1-1.8-03]**

Mức 2

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong năm học nhà trường tổ chức kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên và tổ chuyên môn. Sau khi kiểm tra đưa ra các biện pháp giúp CB, GV, NV phát huy được khả năng, năng lực đồng thời động viên, khuyến khích tính chủ động, sáng tạo thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. **[H1-1.8- 04]**

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường bám sát chương trình GDMN sửa đổi bổ sung theo Thông tư 51 của BGDDT và chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, chú trọng đổi mới hoạt động giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá và bổ sung điều chỉnh chương trình kịp thời.

Có những biện pháp để phát huy năng lực, khả năng của CB, GV, NV trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa huy động sự vào cuộc tích cực từ cha mẹ trẻ trong việc quản lý hoạt động nuôi dưỡng tại nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc, thành lập ban quản lý hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục có thành phần là cha mẹ trẻ.	BGH	Phối hợp BDDCM trẻ, Ban TTND trường	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp kiến nghị xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hàng năm, trong hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và Người lao động, nhà trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến để xây dựng kế hoạch năm học, quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử văn hóa theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]

b) Trong nhiều năm liền nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Các kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. [H1-1.9-03]

c) Hàng năm, nhà trường xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ mở rộng “3 công khai” được tập thể hội đồng sư phạm đồng thuận cao, các bậc phụ huynh ủng hộ nhiệt tình. Cuối năm học có báo cáo đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. [H1-1.9-03]

Mức 2

Nhà trường đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường gồm các thành viên thuộc cấp ủy Chi bộ, BGH, Bí thư Chi đoàn và tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của các thành viên trong nhà trường. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động. [H1-1.9-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện công khai, dân chủ theo đúng quy trình, đúng pháp luật, được công khai rộng rãi.

100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, không xảy ra vi phạm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tập thể nhà trường luôn đoàn kết giúp đỡ nhau cùng hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Nhà trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

Nhà trường đã có những biện pháp phù hợp để giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch. Kết hợp ban thanh tra nhân dân đã thực hiện đúng chức năng giám sát thường xuyên, đánh giá cao việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường trong tất cả các hoạt động

3. Điểm yếu

Do nhân viên hàng năm hợp đồng theo mùa vụ nên đôi lúc chưa chủ động tham gia ý kiến thảo luận việc xây dựng quy chế dân chủ của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tiếp tục tạo môi trường làm việc thân thiện, cởi mở.	BGH, BCHCD, GV, NV		Trong các năm học	
Giúp mỗi thành viên nhận thức đúng đắn, có trách nhiệm trong việc đóng góp ý kiến.	BGH, BCHCD		Trong các năm học	
Tạo cơ hội để mọi người được bày tỏ ý kiến.	BGH, BCHCD		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-----	
b	Đạt	-----		-----	

c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hòm thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kì thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả thực trạng

Mức 1

a) Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 46/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành Quy định về công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non; Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ Tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng

chống bạo lực học đường,...Nhà trường đều có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và các tệ nạn xã hội bám sát tinh thần chỉ đạo của các cấp. Bếp ăn của trường được chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận bếp ăn đạt tiêu chuẩn VSATTP năm 2024 số 10/2024/ATTP.

Trong nhiều năm qua nhà trường luôn bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường. Xây dựng một môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh; không có biểu hiện xúc phạm, hành hạ, ngược đãi, đánh đập hay xâm hại thân thể, sức khỏe đối với trẻ em trong nhà trường. [H1-1.10- 01]; [H1-1.10- 02]; [H1-1.10- 03]; [H1-1.10- 04]

b) Nhà trường có hòm thư góp ý và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. [H1-1.9-05]

c) Trong nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Đặc biệt đầu năm học các giáo viên trong trường đều thực hiện kí kết thực hiện quy chế làm việc của nhà trường và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua như: "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo", "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế hoạt động, cán bộ, giáo viên và trẻ trong trường đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được đối xử công bằng, không phân biệt kì thị, không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo về cách ứng xử bình đẳng giới. [H1-1.10-06]

Mức 2

a) Kế hoạch được triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và được thực hiện có hiệu quả. Tuyên truyền và vận động giáo viên, trẻ và phụ huynh cách phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các tai, tệ nạn xã hội trong nhà trường; phòng chống cháy nổ; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống bạo lực học đường; đảm bảo an ninh trật tự.

Có các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường như: Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên trong công tác phòng chống thiên tai, bệnh dịch, phòng tránh các tệ nạn xã hội để tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ như: tránh xa những nơi,

những vật nguy hiểm; không tiếp xúc hay nhận quà từ người lạ; kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm để tránh nguy cơ không an toàn...; thành lập Ban chỉ đạo công tác Y tế học đường, Ban chỉ đạo an toàn trường học, Ban quản lý công tác nuôi bán trú và VSATTP. Lồng ghép giáo dục nội dung phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, ngộ độc thực phẩm trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ. [H1-1.10-06]

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. [H1-1.10-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn cho trẻ, CBGVNV; thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, cháy nổ trong trường.

Trường, lớp được đặt tại khu trung tâm phù hợp với quy hoạch chung, thuận tiện cho việc đảm bảo an ninh trật tự. Từ ngày thành lập trường cho đến nay, an ninh trật tự trong nhà trường luôn được giữ vững, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm và mất an ninh trật tự.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối kết hợp với Ban Công an xã trong việc đảm bảo công tác an ninh trật tự trong nhà trường; thường xuyên phối hợp với các cấp, các ngành phát động và nhân rộng mô hình, gương điển hình tiên tiến trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trong nhà trường.

Trường có phòng y tế được trang bị đầy đủ thiết bị theo quy định. Hợp đồng thực phẩm rõ nguồn gốc, bếp ăn được chi cục an toàn thực phẩm tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận bếp ăn đạt tiêu chuẩn VSATTP năm 2024 số 10/2024/ATTP.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên y tế học đường chuyên trách mà được tăng cường từ trường Trung học cơ sở, do vậy công tác chăm sóc, theo dõi sức khỏe trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn	Dự kiến kinh phí
---	-------------------------------------	-------------------------------	-------------------------------------	-------------------------

	phối hợp/ giám sát)		thành	
Tiếp tục làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	CB,GV,NV	Phối hợp ban công an xã	Trong các năm học	
Tham mưu cấp có thẩm quyền tuyển dụng nhân viên y tế chuyên trách cho nhà trường.	BGH	Văn bản	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt			-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

* Điểm mạnh

Có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, điều kiện thực tế của địa phương, các nguồn lực của nhà trường và được UBND xã phê duyệt.

Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non; Chi bộ Đảng, Chi đoàn TNCSHCM độc lập nên rất thuận lợi trong hoạt động. Các tổ chức đều có kế hoạch, quy chế hoạt động; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Ban giám hiệu có đầy đủ Kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần cụ thể; bám sát chỉ đạo của các cấp, có tính khả thi cao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc quản lý chuyên môn; quản lý tài chính, tài sản; quản lý hoạt động giáo dục; quản lý trẻ; làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, thi đua khen thưởng nên có tác dụng tích cực

trong việc động viên, khích lệ kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên, góp phần nâng cao chất lượng toàn diện trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ của nhà trường, sinh hoạt chuyên môn định kỳ, bồi dưỡng chuyên môn hiệu quả.

Xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm. Do đó nhiều năm qua nhà trường không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, bạo lực học đường, mất an ninh, an toàn trường học.

Có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ theo quy định.

*** Điểm yếu**

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cộng đồng;

Kinh phí hoạt động của công đoàn, chi đoàn còn hạn chế.

Nhà trường chưa có văn phòng chuyên trách, do đó việc quản lý và lưu trữ hồ sơ đôi khi chưa thật khoa học.

Số tiêu chí đạt yêu cầu

- Tổng số tiêu chí đạt: $10/10 = 100\%$; trong đó:

+ Số tiêu chí đạt mức 1: $10/10 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2: $10/10 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3: $4/5 = 80\%$

Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Năm học 2025-2026, trường Mầm non Nghĩa Trung có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là: 53 người. Trong đó CBQL: 3 người (Biên chế: 3/3); GV: 39 người (Biên chế: 38/39, hợp đồng 111: 1/39); NV hợp đồng trường: 13 người (11 NV nấu ăn, 1 NV bảo vệ, 1 NV VSMT); NV kế toán; NV y tế: 01 người (NV y tế do trường THCS tăng cường). 100% CB, GV nhà trường có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó: Đại học: 25/42 người đạt 59.6%; Cao đẳng: 17/42 người đạt 40.5%.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý đều đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ quản lý và lý luận chính trị theo

quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình GDMN, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, có phẩm chất đạo đức tốt được giáo viên, nhân viên và nhân dân địa phương tín nhiệm.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ, khỏe, nhiệt tình, có lối sống lành mạnh, có đạo đức tốt, có tinh thần ham học hỏi, cầu tiến, tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác.

Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên trong trường đoàn kết, tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, lẫn nhau những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

- a) Đạt chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 2 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hiệu trưởng: Đ/c Vũ Thị Luyến vào ngành ngày 01/9/1994, được ký HĐLĐ ngày 01/9/1994, bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non xã Nghĩa Sơn lần đầu vào tháng 15/10/2014 theo Quyết định số 4718/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng; bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng vào ngày 15/10/2018 theo Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hưng. Đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng tại

trường Mầm non xã Nghĩa Sơn liên tục là 9 năm và được luân chuyển giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non xã Nghĩa Trung từ ngày 01/08/2023 theo quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 18/07/2023; có thời gian công tác tại trường Mầm non Nghĩa Trung là 3 năm; có trình độ chuyên môn ĐHSPMN; trình độ Trung cấp lý luận chính trị, Tiếng Anh trình độ C, tin học văn phòng ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng chỉ quản lý giáo dục và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II.

Phó Hiệu trưởng 01: Đ/c Trịnh Thị Thu Hiền vào ngành ngày 05/9/2002, được ký HĐLĐ ngày 01/01/2007; bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Nghĩa Trung lần đầu vào 01/10/2009 theo Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 24/9/2009; bổ nhiệm lại gần nhất vào ngày 01/11/2025 theo Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 31/10/2025. Đồng chí có thời gian công tác liên tục tại trường Mầm non Nghĩa Trung là 24 năm; có trình độ chuyên môn ĐHSPMN; trình độ Trung cấp LLCT, trình độ Tiếng Anh bậc 2, ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng chỉ quản lý giáo dục và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II.

Phó Hiệu trưởng 02: Đ/c Nguyễn Thị Thảo vào ngành ngày 01/9/2003, được ký HĐLĐ ngày 01/01/2007; bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Nghĩa Trung lần đầu vào 22/01/2014 theo Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 22/01/2014; bổ nhiệm lại vào ngày 22/01/2024 theo Quyết định số 4180/QĐ-UBND ngày 27/12/2023. Đồng chí có thời gian công tác liên tục tại trường Mầm non Nghĩa Trung là 23 năm; có trình độ chuyên môn ĐHSPMN; trình độ Trung cấp LLCT, trình độ Cao đẳng sư phạm Tiếng Anh, ứng dụng CNTT cơ bản, có chứng chỉ quản lý giáo dục và bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp hạng II.

Ban giám hiệu có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường; nắm vững Chương trình Giáo dục Mầm non; nắm vững cách lập kế hoạch giáo dục theo mục tiêu nội dung, hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ; định hướng theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Trong công tác quản lý, điều hành chỉ đạo, các đồng chí trong BGH đã thực hiện tốt các văn bản, nghị quyết của cấp trên. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin vào quản lý, chỉ đạo chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục như phần mềm phổ cập, phần mềm Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục....

[H2-2.1-01]

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đúng quy trình, quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non. Trước năm học 2025-2026 đánh giá theo Thông tư số 17/2011/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2011 và Công văn 3619/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 02 tháng 6 năm 2011, Công văn số 630/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16 tháng 2 năm 2012 của Bộ GD&ĐT. Bắt đầu từ năm học 2025-2026 đánh giá theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non, Công văn số 5568/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 6 tháng 12 năm 2018 về hướng dẫn đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng theo quy trình như sau:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại sau. Sau đó Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng báo cáo kết quả tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia góp ý kiến, đánh giá. Tiếp theo ban thi đua tổng hợp kết quả đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và gửi văn bản về SGD&ĐT để Giám Đốc SGD&ĐT trực tiếp đánh giá Hiệu trưởng. Qua kết quả tổng hợp việc đánh giá hàng năm, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã được sự tín nhiệm cao của tập thể sư phạm nhà trường, các năm học trước 2020-2021, 2021-2022: được xếp loại Tốt, năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025: được xếp loại Xuất sắc. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
1	Vũ Thị Luyến	Tốt	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
2	Trịnh Thị Thu Hiền	Tốt	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
3	Nguyễn Thị Thảo	Tốt	Tốt	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc

Các đồng chí trong Ban giám hiệu của nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và được cấp trên tặng Giấy khen. **[H2-2.1-02]**

c) Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đã tham gia đầy đủ lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và đã được cấp chứng chỉ bồi dưỡng quản lý giáo dục, tham gia đầy đủ các khoá bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT như tập huấn công tác tự đánh giá CLGD theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018; tập huấn đánh giá Hiệu trưởng theo Thông

tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và nhiều lớp tập huấn khác. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. **[H2-2.1-03]**

Mức 2

a) Kết quả đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non năm học 2025-2026 xếp loại Xuất sắc;**[H2-2.1-02]**

b) Đồng chí Hiệu trưởng Vũ Thị Luyến đã tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị vào tháng 10 năm 2016, đạt loại Giỏi. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Trịnh Thị Thu Hiền đã tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị vào tháng 5 năm 2015, đạt loại Khá. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thảo đã tốt nghiệp lớp Trung cấp lý luận chính trị vào tháng 10 năm 2016, đạt loại Khá. Các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm với công việc, được giáo viên và nhân viên trong trường tín nhiệm. Đồng chí Hiệu trưởng được bổ nhiệm lại chức danh Hiệu trưởng vào tháng 08/2023 với số phiếu tín nhiệm tại Hội đồng Sư phạm nhà trường đạt 100%; đồng chí Phó Hiệu trưởng Trịnh Thị Thu Hiền được bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng vào tháng 11/2025 với số phiếu đạt 100%. Đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Thảo được bổ nhiệm lại chức danh Phó Hiệu trưởng vào tháng 01/2024 với số phiếu đạt 100%. **[H2-2.1-03]**

Mức 3

Với uy tín của các đồng chí CBQL đã được thể hiện qua phiếu đánh giá xếp loại Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng một cách khách quan, các năm học trước 2020-2021, 2021-2022: được xếp loại Tốt, năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026: được xếp loại Xuất sắc **[H2-2.1-02]**

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có số năm công tác đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Mầm non; có năng lực quản lý, trình độ chuyên môn vững vàng, tâm huyết; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; nhiều năm liền được Phòng Giáo dục và Đào tạo xếp loại Xuất sắc và Tốt; được các cấp tặng nhiều Giấy khen.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đã qua lớp Bồi dưỡng quản lý giáo dục, Trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có đủ sức khỏe và năng lực để triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy hết năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý trong triển khai và thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, tạo được sự đồng thuận và tín nhiệm của tập thể nhà trường.	BGH		Trong các năm học	
Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ ngoại ngữ	BGH	Tự học tự bồi dưỡng	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện

chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Năm học 2025-2026, trường có 39 giáo viên đứng lớp; trong đó: giáo viên Nhà trẻ: 10 người, giáo viên Mẫu giáo: 28 người. Căn cứ Điều lệ trường Mầm non, nhà trường thực hiện định biên số cô/trẻ/lớp như sau:

Nhà trẻ: 10 cô/5 nhóm/150 trẻ, bình quân 15 trẻ/cô.

Mẫu giáo: 29 cô/14 lớp/418 trẻ, bình quân 15 trẻ/cô.

Các đồng chí giáo viên đều có trình độ đào tạo theo đúng chuyên ngành SPMN, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng động, sáng tạo trong công tác CSGD. Hàng năm 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ,

BDTX do các cấp tổ chức và có ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ. **[H2-2.2-01]**

b) 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ Cao đẳng sư phạm đúng chuyên ngành trở lên theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non. Trong đó trình độ: Đại học: 22/39 chiếm 56.4%; Cao đẳng: 17/39 chiếm 43.6%; Số giáo viên đang theo học Đại học là 14 giáo viên. Nhà trường đang thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn I (năm 2020-2025); Thông tư số 24/2020/TT- BGDDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo. Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật GD 2019. **[H2-2.2-02]**

c) Vào thời điểm cuối mỗi năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo đúng quy trình: GV tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp năm đánh giá chuẩn nghề nghiệp GVMN theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT: Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2025-2026 có 90% -100% GV được xếp loại khá và tốt. Cụ thể: **[H2-2.2-03]**

Năm học	Tổng số GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp	Xếp loại								Ghi chú
		Xuất sắc/ Tốt		Khá		Trung bình/ Đạt		Kém/ Chưa đạt		
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
2021-2022	38	23	60.5	15	39.5	0	0			
2022-2023	38	7	18	30	79	1	3.0			
2023-2024	38	19	50	19	50	0	0			
2024-2025	38	35	92	3	8	0	0			

2025-2026	39	36	92.3	3	7.7	0	0			
-----------	----	----	------	---	-----	---	---	--	--	--

Mức 2

a) Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo Cao đẳng, Đại học. Nhà trường đang thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn I (năm 2020-2025); Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ GD&ĐT quy định việc sử dụng GV, CBQL giáo dục trong các cơ sở GDMN, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo. Cụ thể: Năm học 2025-2026 cử 14 đồng chí học đại học đáp ứng yêu cầu thực tế (Dự kiến năm 2027: 14 đồng chí có bằng. **[H2-2.2-02]**

b) Trong 5 năm liên tiếp, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường có 90-100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV mầm non ở mức Khá và Tốt. **[H2-2.2-03]**

c) Hằng năm, trong Hội nghị Nhà giáo, CBQLGD-NLĐ nhà trường xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn, quy chế làm việc được tập thể thảo luận thống nhất cao, vì vậy CBGV đã thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỷ luật. **[H2- 2.2-02]**

Mức 3

a) Tính đến năm học 2025-2026, tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo là 59.5% (ĐHSPMN: 25). Phân đầu trong năm 2027 nhà trường tăng tỉ lệ GV đạt trên chuẩn nhằm đáp ứng yêu cầu Luật giáo dục 2019.

b) Trong 05 năm liên tiếp, Năm học 2021-2022 thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV mầm non theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định chuẩn GVMN, nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Khá, Tốt trong đó có 60.5% giáo viên đạt mức Tốt. **[H2-2.2-03]**

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần tự học hỏi tích lũy kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách

nhiệm cao trong công việc, có uy tín đối với cha mẹ và có niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung theo Thông tư 51/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường đang thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện lộ trình nâng trình độ đào tạo của GV. Nhà trường đã tạo điều kiện để GV đi học nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu của Luật GD 2019.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên còn chưa tích cực trong quá trình đáp ứng kịp theo lộ trình nâng trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ đáp ứng lộ trình chuẩn hóa của cấp trên.	BGH, BCHCĐ		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm bảo nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Năm học 2025-2026, nhà trường có 14 nhân viên; cụ thể: 11 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh môi trường, 01 nhân viên kế toán. Ngoài ra, nhà trường có: 01 nhân viên y tế được tăng cường của trường THCS và 1 giáo viên kiêm làm nhiệm vụ kế toán, 1 giáo viên kiêm nhiệm công tác văn phòng, thủ quỹ. Các đồng chí nhân viên được tham gia vào các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do nhà trường tổ chức; được nhà trường tạo điều kiện bồi dưỡng thêm về nghiệp vụ như tập huấn sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm quản lý dinh dưỡng. **[H2-2.3-01]**

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể như sau: **[H2-2.3-01]**

Nhà trường có 11 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn, được phân công làm công tác nuôi dưỡng, được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn qua các lớp tập huấn nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, VSATTP theo quy định...; 1 nhân viên bảo vệ được phân công phụ trách công tác bảo vệ trường học; 1 nhân viên lao công được phân công làm nhiệm vụ vệ sinh ngoài lớp học cho toàn bộ nhà trường; 1 nhân viên làm nhiệm vụ kế toán.

Đồng chí Nguyễn Thị Mai là nhân viên Y tế phụ trách 2 trường: Trung học cơ sở và trường Mầm non. Có kế hoạch và lịch trình hoạt động cụ thể, rõ ràng.

Đồng chí Đinh Thị Nhung là Giáo viên kiêm nhiệm công tác Văn phòng, Thủ quỹ.

c) Nhân viên nhà trường có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt; tích cực, nhiệt tình; có tinh thần trách nhiệm với công việc, hoàn thành nhiệm vụ được giao. **[H2-2.3-01]**

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên của nhà trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại khoản 3 - Điều 4; khoản 4 - Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. **[H2-2.3-01]**

b) Các nhân viên đều thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của nhà trường đề ra, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. **[H2-2.3-01]**

Mức 3

a) Nhân viên Y tế nhà trường có trình độ Trung cấp Y; Giáo viên làm công tác Kế toán có trình độ Cao đẳng Kế toán đáp ứng được vị trí việc làm; nhân viên nấu ăn và nhân viên do giáo viên kiêm nhiệm như: nhân viên Thủ quỹ, nhân viên Văn phòng chưa có trình độ đúng chuyên ngành.

b) Hàng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức, được nhà trường tạo điều kiện cho bồi dưỡng thêm về thi tay nghề thực hành nấu ăn, lên thực đơn sáng tạo, tập huấn các phần mềm dinh dưỡng, phần mềm kế toán.

2. Điểm mạnh

Nhân viên Y tế tăng cường có trình độ đào tạo Trung cấp theo đúng chuyên môn.

Nhân viên trong trường được đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên Văn phòng; Y tế chuyên trách; Kế toán còn do giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy mặt mạnh, mặt tích cực. Tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên.	BGH		Trong các năm học	
Đề xuất để có nhân viên Kế toán, Y tế, Văn phòng chuyên trách.	BGH		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

* Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường nhiệt tình, năng động, có tâm huyết, đủ năng lực để triển khai có hiệu quả các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng; cơ cấu hợp lý; có phẩm chất đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh; có tinh thần trách nhiệm cao; được đào tạo với trình độ chuẩn và trên chuẩn, đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục hiện nay.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ và quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện chế độ lương và phụ cấp đầy đủ, đúng quy định và công khai dân chủ, tạo niềm tin, động lực cho đội ngũ yên tâm công tác.

Nhà trường và Công đoàn luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên; tạo điều kiện để mọi người thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

*** Điểm yếu**

Nhà trường còn thiếu một số vị trí việc làm như: Nhân viên Y tế, nhân viên Thủ quỹ và nhân viên Văn phòng.

Kinh phí hỗ trợ cho giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn hạn chế.

Số tiêu chí đạt yêu cầu

Số tiêu chí đạt: 3/3; trong đó:

- Số tiêu chí đạt mức 1: $3/3 = 100\%$
- Số tiêu chí đạt mức 2: $3/3 = 100\%$
- Số tiêu chí đạt mức 3: $2/3 = 66,7\%$

Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, sạch sẽ; các nhóm lớp, các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện; trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phong phú nhằm đảm bảo tốt các hoạt động của trường; đảm bảo các điều kiện trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Các biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục hiện có được sử dụng một cách có hiệu quả.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho 1 trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển, tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm

sóc cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường quy hoạch tập trung tại 1 khu, đặt ở trung tâm xã với tổng diện tích toàn trường là 9825 m², tổng số trẻ toàn trường năm học 2025-2026 là 570 trẻ đạt bình quân 17.2 m²/1 trẻ đảm bảo theo quy định; trong đó có 3640m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: BP708286 ngày 09 tháng 5 năm 2014. Diện tích đất còn lại đã có sơ đồ quy hoạch và đang làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. **[H3-3.1-01]**

b) Trường có cổng và biển tên trường đúng quy định theo Điều lệ trường Mầm non. Cổng trường Mầm non Nghĩa Trung có biển được ghi như sau:

Dòng thứ nhất: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHĨA HUNG

Dòng thứ hai: TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA TRUNG

Cuối cùng: Địa chỉ: Thôn 9 Nghĩa Trung xã Nghĩa Hưng tỉnh Ninh Bình.

Khuôn viên trường có hệ thống tường xây bao quanh, được xây bằng gạch có chiều cao 1,8m; có hàng rào chắn phía trên, chiều dài 213m đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ; có vườn rau của bé; có cây xanh, cây bóng mát, cây ăn quả; có bồn hoa, bồn cây thân thiện và an toàn cho trẻ khi sử dụng. Trường sử dụng nước từ nhà máy nước qua hệ thống máy lọc nước tinh khiết, hợp vệ sinh; hệ thống thoát nước đảm bảo an toàn và thường xuyên nâng cấp, dọn vệ sinh, không để tình trạng tắc nghẽn. **[H3-3.1-02]**

c) Nhà trường có diện tích sân chơi là 1625m². Sân chơi đã được quy hoạch theo các khu vực hoạt động và có đường đi lối lại cho trẻ có thiết kế phù hợp thuận tiện cho trẻ; đảm bảo các hoạt động cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non, được thiết kế thành các khu vui chơi, khu chơi với cát, nước, khu phát triển

vận động, vườn rau của bé, vườn cỏ tích, vườn hoa, sân cỏ, xung quang trường trồng nhiều các loại cây xanh, bóng mát, đảm bảo an toàn, thân thiện không khí trong lành, thoáng mát. Tạo quang cảnh đẹp mắt và đảm bảo an toàn cho cô trẻ hoạt động; đồng thời trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh mình, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, tình yêu thiên nhiên cho trẻ.

Hành lang của các dãy lớp có diện tích trung bình $0,9\text{m}^2/\text{trẻ}$; chiều rộng 1,5m; có lan can bao quanh đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các hoạt động của trẻ. Có nhiều cây xanh tạo bóng mát đảm bảo an toàn, thân thiện; không khí trong lành, thoáng mát; hàng năm đều được tu sửa, nâng cấp, cải tạo đẹp mắt và đảm bảo an toàn cho cô và trẻ hoạt động; đồng thời trẻ được khám phá và trải nghiệm tìm hiểu về môi trường sống xung quanh mình, giáo dục tình yêu thiên nhiên cho trẻ. **[H3-3.1-03]**

Mức 2

a) Tổng diện tích mặt bằng 9.825m^2 . Trong đó: diện tích xây dựng công trình toàn trường là 2.500m^2 chiếm 25.4%, diện tích sân vườn là 7325m^2 chiếm 74.6% tổng diện tích đất, đảm bảo diện tích đúng quy định theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. **[H3-3.1-02]**

b) Khuôn viên trường có tường bao quanh được xây bằng gạch ngăn cách với bên ngoài. Vườn trường có nhiều cây bóng mát, cây ăn quả như: cây sấu, cây xoài, cây xanh, cây lộc vừng... sắp xếp hợp lý vừa tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, vừa tổ chức các hoạt động ngoài trời cho trẻ. Sân chơi được vệ sinh hàng ngày, cây cối được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giáo dục cho trẻ có thói quen biết chăm sóc, bảo vệ cây xanh và trẻ được khám phá môi trường xung quanh thông qua các hoạt động hằng ngày. **[H3-3.1-03]**

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được trồng cỏ xen kẽ đồ bê tông, lát gạch; đảm bảo trẻ được chơi an toàn. Đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời đúng quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồ chơi ngoài trời được sắp xếp hợp lý, có mái che, thường xuyên được tu sửa, kiểm tra hàng ngày để đảm bảo cho trẻ

chơi an toàn. Có tường bao kiên cố ngăn cách trường với đường dong xóm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. [H3-3.1-03]

Mức 3

Sân chơi, sân tập của nhà trường bằng phẳng, có hệ thống mái che, có cây xanh bóng mát, có đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Hàng năm nhà trường đã tiến hành bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ như: Bộ đồ chơi liên hoàn, cầu trượt, bập bênh, xích đu, thang leo,... đáp ứng theo Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012. Có thảm cỏ nhân tạo tại các khu vực vận động đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi vận động, vui chơi. Hàng năm nhà trường có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng để luôn đảm bảo, duy trì hiệu quả các hoạt động cho cô và trẻ. [H3-3.1-03]

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Nghĩa Trung có diện tích sử dụng đảm bảo cho trẻ theo quy định, bình quân 17.2m²/trẻ (đạt quy định tại điểm b, khoản 2, điều 5 NĐ 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 và khoản 3, Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý; có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh theo đúng quy định đảm bảo an toàn cho người và tài sản.

Diện tích sân chơi, sân tập thể dục đảm bảo quy định; cây bóng mát, ăn quả, cây cảnh, sân cỏ,... hợp lý, phân bố đều trên sân tạo không gian mát mẻ, không khí trong lành. Có đủ chủng loại đồ chơi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Đồ dùng, đồ chơi do sử dụng thường xuyên, hàng năm bị hao mòn và xuống cấp phải tu sửa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy mặt mạnh, mặt tích cực. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ thêm kinh phí, vận động tài trợ, huy động các nguồn lực để sửa chữa, thay mới một số trang thiết bị, ĐDDC	Ban giám hiệu nhà trường	Phối hợp BDDCM trẻ, chính quyền địa phương	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Khoảng trên 100 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (Có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); Có phòng để tổ chức hoạt động giáo

dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt. Có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3

Có các phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có 19 phòng học cho 05 nhóm trẻ và 14 lớp mẫu giáo. Số phòng học của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp; tỷ lệ phòng/nhóm, lớp là 1/1. **[H3-3.2-01]**

b) Nhà trường có 19 phòng sinh hoạt chung giành cho 19 nhóm lớp vừa sử dụng làm nơi ăn ngủ cho trẻ. Các phòng đều đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; nền nhà được lát gạch men chống trơn đảm bảo an toàn; có đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học; có đủ chăn, chiếu, gối, đệm, phục vụ giờ ngủ của trẻ; đồ dùng luôn được giặt, phơi khô diệt khuẩn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

Phòng giáo dục Nghệ thuật có gương áp tường, gióng múa; có các thiết bị điện tử, đàn, nhạc cụ, có đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, trang phục, đạo cụ múa được sắp xếp phù hợp với trẻ. **[H3-3.2-02]**

c) Các phòng học đều được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt; điều hòa; mỗi phòng học được lắp đặt 4 - 6 bóng điện thấp sáng, 2 - 4 quạt trần, 2 điều hòa và một số phòng lắp bổ sung 4 quạt treo tường. Mỗi phòng học đều có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học và các góc hỗ trợ hoạt động giáo dục theo chủ đề, theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo khoa học, thẩm mỹ, tiện lợi khi sử dụng. **[H3-3.2-01]**

Mức 2

a) Phòng sinh hoạt chung có diện tích 52m²/phòng vừa là phòng học, vừa là phòng chơi và là phòng ngủ. Diện tích trung bình/1 trẻ Nhà trẻ là 2.15m², diện tích

trung bình/1 trẻ Mẫu giáo 1,7m²; đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non; hệ thống phòng được xây dựng kiên cố, an toàn.

Phòng giáo dục Nghệ thuật có diện tích 60m², đảm bảo quy định tại Điều lệ trường Mầm non.

Ngoài ra, nhà trường còn có 1 phòng học Steam với diện tích 30m² có trang bị đồ dùng dụng cụ theo quy định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động thực hành trải nghiệm cùng các góc thư viện với các loại sách, truyện, rối,... giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, tư duy, trí tưởng tượng. **[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]**

b) 19/19 nhóm, lớp có đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, đồ chơi, tài liệu cho trẻ, cụ thể: Nhà trẻ có 04 giá đựng đồ chơi, học liệu và 02 tủ cá nhân/lớp; Mẫu giáo có 05 giá đựng đồ chơi, học liệu và 02 tủ cá nhân/lớp; tủ đựng chăn, màn, chiếu: 02 tủ/lớp. Có các giá để đồ dùng, đồ chơi phù hợp làm bằng gỗ ép nhẹ nhàng và có các ngăn khác nhau đẹp mắt, dễ trưng bày; trẻ dễ lấy dễ cất, đảm bảo an toàn. Đồ dùng, đồ chơi được trưng bày phù hợp với nội dung chơi, nội dung học, nội dung khám phá và theo tuần, theo tháng, theo chủ đề và theo các sự kiện lễ tết trong năm. Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng đồ chơi có đầy đủ và được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng, hợp lý, an toàn và thân thiện khi sử dụng theo đúng điều lệ trường mầm non. Bàn ghế có kích thước phù hợp, chất liệu nhẹ nhàng, thuận tiện, an toàn, màu sắc, kiểu dáng phù hợp với trẻ mầm non.

Nhà trường thường xuyên tiến hành tu sửa, mua sắm bổ sung các thiết bị đồ dùng, đồ chơi hàng năm theo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. **[H3-3.2-01]**

Mức 3

Nhà trường có phòng riêng cho trẻ làm quen với tin học là phòng Kidsmart có diện tích 27m² với trang thiết bị hiện đại, các máy vi tính được cài đặt phần mềm Bé vui học Kidsmart.

Phòng âm nhạc có trang bị những đồ dùng dụng cụ theo qui định đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục âm nhạc.

Các phòng đều đảm bảo đúng quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. **[H3-3.2-02]**

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 01 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho học sinh học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. Bàn ghế đúng quy cách; đồ dùng, đồ chơi tại các nhóm, lớp đảm bảo Danh mục và quy cách theo quy định.

Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên và trẻ theo quy định về vệ sinh trường học; các phòng được trang bị đầy đủ hệ thống đèn chiếu sáng, quạt điện, điều hòa theo yêu cầu.

Các lớp học đều có hiên chơi rộng rãi thoáng mát, đảm bảo đủ diện tích cho trẻ hoạt động theo quy định.

Hàng năm, nhà trường thường xuyên tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

3. Điểm yếu

Chưa có phòng đa năng, các phòng học chuyên biệt để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ

Kinh phí đầu tư cho xây dựng, mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy mặt mạnh, mặt tích cực. Tiếp tục làm tốt công tác XHHGD để bổ sung CSVC, trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ, đặc biệt là các thiết bị dạy, học hiện đại. Tích cực tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng thêm 1 số phòng chức năng còn thiếu cho nhà trường.	BGH,GV	Phối hợp BDDCM trẻ, các mạnh thường quân, chính quyền địa phương	Các năm học	Khoảng 900 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn trật tự.

Mức 2

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên có mái che đảm bảo an toàn và tiện lợi.

Mức 3

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các phòng thuộc khối phòng hành chính - quản trị, đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm: Văn phòng trường; phòng Hiệu trưởng; phòng Phó Hiệu trưởng; phòng Bảo vệ; phòng Y tế; phòng Nhân viên; phòng Hành chính - quản trị; công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu để xe cho cán bộ giáo viên, nhân viên. **[H3-3.3-01]**

b) Văn phòng trường có đầy đủ bàn ghế, tủ văn phòng và các biểu bảng theo quy định. Phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và hành chính - quản trị có đầy đủ các phương tiện làm việc như bàn ghế, máy tính nối mạng Internet. Phòng Y tế có

bàn làm việc, máy tính, giường y tế, 01 cân bàn cân nặng và thước đo chiều cao, có tủ thuốc đựng các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ trẻ, tủ đựng hồ sơ y tế. Phòng Bảo vệ được trang bị đầy đủ phương tiện làm việc như bàn ghế, giường, đèn pin,... [H3-3.3-02]

c) Nhà trường có khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ra vào rất tiện lợi và an toàn đủ chỗ để sắp xếp số lượng xe. Nhà để xe được tu sửa hàng năm đảm bảo che nắng, che mưa, xe được sắp xếp gọn gàng, trật tự. [H3-3.3-03]

Mức 2

a) Các phòng đảm bảo diện tích theo đúng quy định trong Điều lệ trường Mầm non. Cụ thể: Văn phòng trường có diện tích 30m²; phòng Hiệu trưởng có diện tích 20m², phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích 27m²; phòng Bảo vệ, phòng Y tế, phòng Nhân viên: Mỗi phòng có diện tích 14m²; phòng Hành chính quản trị có diện tích 15m²; công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, có diện tích 15m². [H3-3.3-01]

b) Nhà trường có khu để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên với diện tích 130 m²; có mái che, đảm bảo thuận tiện, an toàn. [H3-3.3-03]

Mức 3

Nhà trường có đủ các phòng hành chính - quản trị, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H3-3.3-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Các phòng được thiết kế, sắp xếp phù hợp với tính chất công việc theo quy định, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị khôi phòng hành chính - quản trị còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy những điểm mạnh đã đạt được. Thường xuyên tu bổ, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, phương tiện làm việc.	CBGVNV	Phối hợp BĐDCMT	Trong các năm học	
Cân đối việc chi ngân sách trường mua sắm bổ sung thêm đồ dùng dụng cụ trong các phòng thuộc khối hành chính - quản trị.	BGH	Phối hợp BĐDCMT	Trong năm học 2025-2026	Khoảng trên 100 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non

Mức 3

Bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường Mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố, vị trí đặt bếp hợp lý, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị hiện đại phục vụ cho hoạt động nấu ăn và chia ăn, được sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện theo đúng quy cách, quy trình. **[H3-3.4-01]**

b) Có kho thực phẩm được phân chia làm hai khu vực riêng biệt sạch sẽ, đảm bảo an toàn thực phẩm; diện tích kho là 15m². Đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. **[H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]**

c) Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ ăn bán trú, đồ dùng lưu mẫu thức ăn đúng theo quy định. **[H3-3.4-02]**

Mức 2

Bếp ăn đảm bảo theo quy định gồm có khu nhận tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế, sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng và tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều đúng quy cách, đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non

Nhà bếp có các thiết bị sau đây: Có đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường; có dụng cụ chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ ăn bán trú; có đủ nước sử dụng và sử dụng nước của nhà máy nước, được Cơ quan Y tế kiểm định đánh giá chất lượng nước.

Đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định; đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ. **[H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]**

Mức 3

Bếp ăn của nhà trường được xây dựng thông thoáng, đủ ánh sáng; các cửa đều có lưới chống côn trùng. Bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng vật liệu dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. **[H3-3.4-01]**

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng bếp ăn theo quy trình 1 chiều, đúng quy định, hợp vệ sinh, có kho chứa thực phẩm riêng biệt, nơi tiếp nhận thực phẩm tươi sống, khu

sơ chế, chế biến, nấu ăn và chia thức ăn chín riêng. Nghiêm túc thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo đúng quy định (TT13/BYT).

3. Điểm yếu

Bếp ăn của nhà trường đã xuống cấp phải tu sửa hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tiếp tục duy trì thực hiện quy trình bếp ăn một chiều, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thường xuyên tu bổ, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, đồ dùng nhà bếp	CBGVNV		Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	
Tích cực tham mưu với các cấp để đầu tư, xây mới bếp ăn cho nhà trường nhằm đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.	BGH	BĐDCM trẻ, chính quyền địa phương	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Khoảng trên 1 tỷ đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Không đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1

- a) Có các thiết bị đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi, tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp trẻ;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3

Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. **[H3-3.5-01]**

b) Nhà trường khuyến khích giáo viên tự làm một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi như: Cổng chui, gôn bóng, cây, quả và một số đồ dùng khác..., đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ em. **[H3-3.5-02]**

c) Hàng năm, nhà trường thành lập Ban kiểm kê tài sản, kiểm kê các thiết bị vào đầu năm và cuối năm học của các nhóm, lớp. Đánh giá việc sử dụng và bảo quản của giáo viên. Tiến hành thanh lý các thiết bị, đồ dùng hỏng và xây dựng kế hoạch bổ sung đồ dùng dạy học cho năm học tới. Đầu tháng 8 hàng năm nhà trường tổ chức kiểm kê, bàn giao và lập kế hoạch tu sửa, cải tiến, làm bổ sung đồ dùng chuẩn bị cho năm học mới như bàn ghế, bảng, giá, kệ, tủ đựng đồ dùng, đồ chơi ngoài trời... **[H3-3.5-03]**

Mức 2

a) Trường có 15 máy tính, 5 máy Kidsmart được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. **[H3-3.5-01]**

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường Mầm non: Tivi, đầu đĩa, máy tính, đồ dùng, đồ chơi, bảng từ, sách, báo, truyện các loại và giáo viên tự làm một số đồ dùng như: sách truyện, đồ chơi cho các chủ đề. **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]**

c) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, nhà trường đều phân bổ kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng phát triển trí tuệ, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng đồ chơi tự tạo tại các nhóm lớp... **[H3-3.5-01]; [H3-3.5-02]**

Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm được khai thác, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dạy học theo chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhằm mục đích nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

Hàng năm, sau khi phân công chuyên môn cho giáo viên, nhà trường tổ chức bàn giao lớp học, bàn giao đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học cho giáo viên. Nhà trường chỉ đạo các tổ khối trong mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn cần xây dựng được kế hoạch chuẩn bị đồ dùng dạy học và thảo luận cách làm, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi tự tạo sao cho phù hợp với từng chủ đề của năm học. Nhà trường đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng đồ dùng tổ chức các hoạt động học và chơi của giáo viên một cách nghiêm túc. **[H3-3.5-02]; [H3-3.5-04]**

2. Điểm mạnh

100% các nhóm/ lớp đều có đủ thiết bị ĐDDC theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các đồ dùng, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng tốt các hoạt động giáo dục trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

100% GV các nhóm/lớp có ý thức sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong các hoạt động hàng ngày của trẻ. Đồng thời tuyên truyền, kết hợp với bậc cha mẹ tự làm đồ dùng, đồ chơi phát huy tính tích cực cho trẻ.

100% máy tính của nhà trường được kết nối internet tốc độ cao, đường truyền ổn định giúp thực hiện tốt các hoạt động quản lý và hoạt động dạy học của nhà trường.

Hàng năm có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thanh lý kịp thời thiết bị, đồ chơi cũ, hỏng.

3. Điểm yếu

Số lượng đồ chơi, thiết bị tự làm các nhóm trẻ còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học và tích cực sử dụng đồ dùng.	BGH	Phối hợp tổ trưởng CM	Trong các năm học	
Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, địa phương và hội cha mẹ trẻ ủng hộ đồ dùng hoặc kinh phí để mua sắm thêm một số đồ dùng hiện đại.	BGH	Phối hợp BDDCM trẻ, chính quyền địa phương	Tháng 9 hằng năm	Khoảng 50 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	Đạt
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên, trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường có phòng vệ sinh của trẻ được thiết kế riêng cho nam và nữ đảm bảo tính giáo dục cao, không gây ô nhiễm môi trường lớp học. Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng biệt, đảm bảo khô ráo, sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường. **[H3-3.6-01]**

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường được thiết kế khoa học, có nắp đậy, không có tình trạng ứ đọng nước khi trời mưa, đảm bảo tốt công tác vệ sinh môi trường.

Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt là nước máy từ nhà máy nước thông qua hệ thống máy lọc nước, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho CBGVNV và trẻ. Hệ thống máy lọc nước bố trí hợp lý, các lớp mẫu giáo có máy nước nóng lạnh thuận tiện cho cô và trẻ sử dụng. **[H3-3.6-02]**

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Cụ thể:

Có thùng đựng và phân loại rác thải đặt vị trí các khu vực góc sân và gần nhà bếp, rác được thu gom chuyển về lò xử lý rác của xã.

Các dụng cụ thu gom rác thuận tiện cho làm vệ sinh hàng ngày. Tổ chức làm vệ sinh theo lịch chung của nhà trường. Khu vực trong và ngoài trường đảm bảo cảnh quan sạch sẽ, không bị ô nhiễm. **[H3-3.6-03]**

Mức 2

a) Phòng vệ sinh dành cho trẻ có diện tích 7-14m², được xây dựng khép kín đảm bảo theo qui định. Diện tích và các thiết bị theo quy định của nhà vệ sinh đạt chuẩn, cụ thể: Phòng vệ sinh cho trẻ em đảm bảo 0,3m² cho một trẻ em; đối với trẻ Mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Phòng vệ sinh được xây dựng khép kín bên trong phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát.

Khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 15m² được xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường. **[H3-3.6-01]**

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Nhà trường sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước trong ăn uống và sinh hoạt, có các cây nước nóng lạnh tại các lớp mẫu giáo. **[H3-3.6-02]**

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt; không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp;

Có thùng đựng và phân loại rác thải; rác được thu gom, vận chuyển tới lò đốt rác của xã để xử lý; không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. **[H3-3.6-03]**

2. Điểm mạnh

Có công trình vệ sinh cho CBGVNV và trẻ riêng. Công trình vệ sinh được quy hoạch ở vị trí phù hợp với cảnh quan môi trường, thuận tiện, an toàn, sạch sẽ.

Sử dụng 100% nước sạch cho sinh hoạt và vệ sinh; bố trí đủ các phương tiện thu gom rác thải và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Các thiết bị của công trình vệ sinh dãy nhà dành cho các lớp mẫu giáo 3 tuổi do xây dựng lâu năm đang bị xuống cấp, hàng năm phải tu sửa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tích cực tham mưu với UBND xã để có kế hoạch đầu tư nâng cấp công trình vệ sinh hiện đang xuống cấp.	BGH	Phối hợp với chính quyền địa phương	Trong năm học 2025-2026	Khoảng 50 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-----	
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Kết luận tiêu chuẩn 3

* Điểm mạnh

Trường có diện tích đất đảm bảo đúng theo qui định, có đầy đủ các phòng học và phòng chức năng với các trang thiết bị tối thiểu theo yêu cầu, các công trình của trường được xây dựng theo hướng kiên cố; các phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè ấm áp vào mùa đông, bàn ghế đúng quy cách, phù hợp với đối tượng học sinh; có bếp ăn theo quy định của Điều lệ trường mầm non; Hằng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, phục vụ cho công tác dạy và học trong nhà trường; Thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi, sử dụng trang thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường theo quy định;

Hệ thống nước sạch đủ cho nhu cầu sinh hoạt của giáo viên và trẻ; xử lý, thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

*** Điểm yếu**

Đồ dùng, trang thiết bị đầu tư cho các phòng chưa được hiện đại.

Bếp ăn của nhà trường và các thiết bị của công trình vệ sinh dãy nhà dành cho các lớp mẫu giáo 3 tuổi do xây dựng lâu năm đang bị xuống cấp, hàng năm phải tu sửa thường xuyên.

Số tiêu chí đạt yêu cầu

Số tiêu chí đạt: 6/6, Trong đó

+ Số tiêu chí đạt mức 1: $6/6 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2: $6/6 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3: $2/6 = 33.3\%$

Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Để thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội tạo động lực tốt nhất nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chính nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng ủy- Chính quyền địa phương, sự phối kết hợp giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội mà chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ không ngừng được cải tiến nâng cao; đồng thời đã huy động được một nguồn lực lớn về tinh thần, vật chất, góp phần xây dựng thành công trường Mầm non xã Nghĩa Trung khang trang, sạch đẹp, an toàn và thân thiện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng lớp và Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vào đầu mỗi năm học, giáo viên chủ nhiệm lớp tổ chức họp toàn thể cha mẹ trẻ để bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhóm, lớp gồm 3 thành viên: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 01 Ủy viên. Bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm các thành viên là: Trưởng ban của các nhóm lớp, bầu ra 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 19 Ủy viên, trong đó cử ra Ban thường trực gồm 5 thành viên; căn cứ kết quả bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định công nhận; Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường có quy chế, kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ (Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011). Xây dựng quy chế hoạt động đảm bảo tính khách quan, dân chủ, thống nhất cao. **[H4-4.1-01]**

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó; có kết quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn.

Mỗi năm, trường đều tổ chức họp cha mẹ trẻ của các nhóm, lớp 2 lần/ năm. Ban ĐDCM trẻ của nhà trường họp thường kỳ theo chương trình hoạt động cả năm học và họp đột xuất khi có công việc với nhà trường. Trong các cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ trẻ đều có Biên bản thống nhất về các hoạt động phối hợp với nhà trường; về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và công tác tuyên truyền,

vận động, kêu gọi tài trợ tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của nhà trường. Nhà trường tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường; các biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ trẻ; góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện tốt hơn. **[H4-4.1-01]**

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch đúng tiến độ, công khai, dân chủ và có báo cáo tổng kết vào cuối năm học, nhận được sự đồng thuận của tất cả cha mẹ trẻ. **[H4-4.1-01]**

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; theo dõi và thực hiện các khoản thu chi đã thỏa thuận với nhà trường và phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục như: các hoạt động ngày lễ hội, hoạt động tham quan dã ngoại, trải nghiệm ngoài nhà trường, làm đồ dùng đồ chơi.... Đặc biệt, Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm trong việc chăm sóc sức khỏe, giáo dục lễ giáo, giáo dục và rèn kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội cần thiết để hình thành nền nếp và những thói quen tốt cơ bản, thiết thực, gần gũi cho trẻ trong những năm đầu đời.

Trong các cuộc họp, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền những kiến thức về pháp luật, chủ trương, chính sách đối với giáo dục như: Luật Giáo dục, Luật trẻ em, Điều lệ trường Mầm non; các Thông tư quy định về đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị của trẻ Mầm non; Thông tư về chế độ của trẻ thuộc diện vùng khó khăn, trẻ khuyết tật, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ mồ côi; các Thông tư về phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường... để đông đảo cha mẹ trẻ và cộng đồng biết được các quyền của trẻ em và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong hoạt động phối hợp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi; tuyên truyền vận động 100% trẻ em trong độ tuổi Mẫu giáo đến trường và nâng tỷ lệ trẻ em độ tuổi Nhà trẻ đến nhóm lớp để được hưởng các quyền lợi chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, theo chương trình giáo dục Mầm non. **[H4-4.1-01]**

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ trẻ đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quyền, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều 4, Điều 6 của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ; phối hợp với nhà trường vận động các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm ủng hộ tài trợ bằng hiện vật và kinh phí để bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo nhu cầu sử dụng.

[H4-4.1-01]

Trong các cuộc họp, hội nghị quan trọng như hội nghị Nhà giáo, CBQL giáo dục và Người lao động; khai giảng năm học; sơ kết, tổng kết năm học,...Ban ĐDCM trẻ đều tham dự và đóng góp ý kiến xây dựng các nhiệm vụ của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Mỗi lớp học có một BĐDCM trẻ thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường. BĐDCM trẻ của nhà trường luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như BĐDCM trẻ của từng lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường, đặc biệt, công tác xã hội hoá giáo dục kêu gọi vận động tài trợ cho nhà trường nhằm xây dựng trường Mầm non Nghĩa Trung khang trang, sạch đẹp, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng các điều kiện trường Chuẩn Quốc gia mức độ I và trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của cha mẹ trẻ toàn trường trong mọi hoạt động.

Phối kết hợp chặt chẽ giữa giáo viên và cha mẹ trẻ để thống nhất các biện pháp giáo dục trẻ ở lớp cũng như ở gia đình nhằm đạt kết quả cao trong việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ rất hạn hẹp.

Một số cha mẹ trẻ đi làm ăn xa nên việc trao đổi trực tiếp tình hình của trẻ chưa được thực hiện thường xuyên, gây nhiều khó khăn trong công tác phối kết hợp của giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ, các nhà hảo tâm ủng hộ để tăng nguồn kinh phí hoạt động	BĐDCM trẻ		Hàng năm	
Thông báo kế hoạch của lớp, của trường tới cha mẹ trẻ vắng bằng hình thức: sử dụng sổ liên lạc, điện thoại trao đổi trực tiếp, qua zalo.	GVCN		Hàng năm	
Phân công cho các đ/c GVCN chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ.	BGH		Hàng năm	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định;

Mức 2

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền, để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

a) Vào đầu các năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về chính sách phát triển của nhà trường (chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030); kế hoạch năm học, các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động như huy động trẻ ra lớp, công tác phổ cập giáo dục, công tác nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, biện pháp tăng cường cơ sở vật chất...để phát triển nhà trường. [H4-4.2-01]

b) Qua các cuộc họp cha mẹ trẻ, họp Đảng ủy, HĐND của xã, nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương định hướng chủ trương và những khuyết sách cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục Mầm non; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch

giáo dục của nhà trường như: quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ trẻ trong việc phối hợp với giáo viên và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; những điểm mới của ngành giáo dục; kế hoạch; chiến lược phát triển nhà trường...để nhân dân địa phương, các tổ chức, cá nhân nâng cao trách nhiệm của mình trong việc phát triển toàn diện nhà trường. **[H4-4.2-02]**

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch huy động các nguồn lực hợp pháp (theo Thông tư số: 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 về việc tài trợ trong các cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân) từ các tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm để phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các công trình phụ trợ; sửa chữa các phòng học; làm mái che đồ chơi; mua sắm bổ sung đồ dùng nuôi bán trú... **[H4-4.2-03]**

Mức 2

a) Nhà trường đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương sửa chữa trần nhà khu bếp ăn và khu văn phòng bị thấm nước, quét vôi tường bao xung quanh trường, bổ sung quỹ đất cho nhà trường; trong dịp hè năm học 2021-2022 tham mưu với Chính quyền địa phương sửa chữa nền phòng học, phòng chức năng bị lún, xây mới 1 phòng học Steam, trong năm học 2025 – 2026 tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương sửa chữa mái tôn khu văn phòng **[H4-4.2-01]**

b) Hàng năm, nhà trường đã phối hợp với Đoàn thanh niên, cha mẹ trẻ và các ban ngành ở địa phương tổ chức các hoạt động ngày lễ hội cho trẻ như ngày Tết Trung thu, Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày hội đến trường của bé... Phối hợp với Ban công an xã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trường học; an ninh trật tự trong các dịp Lễ, Tết; kí cam kết chấp hành luật An toàn giao thông; các tệ nạn xã hội; phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ. Phối hợp với trạm Y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phối hợp với Hội phụ nữ bảo vệ môi trường; phòng tránh các hiểm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng chống bạo lực học đường; tư vấn cách chăm sóc nuôi dạy con theo khoa học. Phối hợp với Chi đoàn nhà trường thường xuyên quét dọn, vệ sinh Nghĩa trang Liệt sĩ; tìm hiểu các phong tục, văn hóa địa phương; tuyên góp ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và trẻ em nghèo miền núi, vùng lũ lụt... **[H4-4.2-02]**

Mức 3

Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể xã hội, cha mẹ trẻ, các cá nhân tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các Quy tắc ứng xử văn hóa, nếp sống văn hóa trong cơ quan trường học phù hợp với đặc thù của trẻ lứa tuổi mầm non; từng bước tiếp cận, xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, một địa chỉ tin cậy của Đảng, chính quyền địa phương, cha mẹ trẻ và cộng đồng. [H4-4.2-04]

2. Điểm mạnh

Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nghĩa Hưng luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao các hoạt động và phong trào của nhà trường, nhất là định hướng xây dựng và công nhận lại trường chuẩn Quốc gia, duy trì trường đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Các tổ chức, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm và có sự phối kết hợp trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ với nhiều hình thức phong phú, tạo động lực cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường đã huy động được sự ủng hộ tự nguyện từ phía cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm về vật chất và tinh thần để tăng cường CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; quan tâm tới những trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

Mọi hoạt động trong nhà trường luôn có sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể và các cá nhân nên kết quả hoạt động các phong trào đều đạt chất lượng, hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Sức huy động đóng góp của các tổ chức đoàn thể, cá nhân hỗ trợ về nguồn lực chưa nhiều.

Điều kiện tài chính của địa phương còn hạn hẹp nên việc bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại chưa đáp ứng kịp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để	Mức thực hiện/thời	Dự kiến kinh phí
--	--------------------	--------------	--------------------	------------------

	(chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	thực hiện	gian hoàn thành	
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Tiếp tục huy động sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm, các tổ chức XH.	CBGVNV, BĐDCM trẻ		Các năm học	
Đẩy mạnh việc tuyên truyền để nâng cao nhận thức về trách nhiệm của cộng đồng đối với sự nghiệp giáo dục mầm non.	CBGVNV, BĐDCM trẻ		Các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

* Điểm mạnh

Các nhóm/lớp đều có BĐDCMT thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của nhóm/ lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của nhà trường luôn luôn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường cũng như BĐDCMT của từng nhóm/ lớp, góp phần đẩy mạnh các phong trào chung của nhà trường.

BĐDCMT thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn tạo được sự đồng thuận cao của phụ huynh toàn trường trong mọi hoạt động. Phối kết hợp chặt chẽ với giáo viên thống nhất các biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhóm/ lớp cũng như ở gia đình nhằm đạt kết quả cao trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Công tác tham mưu được đẩy mạnh; các cấp ủy đảng, chính quyền địa

phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cho nhà trường đảm bảo đúng tiến độ xây dựng để công nhận lại trường chuẩn Quốc gia, duy trì trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; các tập thể, cá nhân và cha mẹ trẻ nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục năm học.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phát huy mạnh mẽ đã hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Điểm yếu

Điều kiện tài chính của địa phương còn nhiều khó khăn nên việc bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phải thực hiện dần từng bước.

Số tiêu chí đạt yêu cầu

Số tiêu chí đạt: 2/2, Trong đó

+ Số tiêu chí đạt mức 1: $2/2 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2: $2/2 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3: $2/2 = 100\%$

Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ

Mở đầu

Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 do Bộ GD&ĐT ban hành theo đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường được UBND xã Nghĩa Hưng phê duyệt và được phổ biến công khai đến giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyên môn để cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hàng năm nhà trường đều tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả việc thực hiện Chương trình GDMN, từ đó bổ sung, điều chỉnh nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thường xuyên phối kết hợp với trạm y tế chăm sóc khám sức khỏe cho trẻ, tuyên truyền cho các bậc phụ huynh về cách nuôi dạy con theo khoa học và có biện pháp khắc phục đối

với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Nhà trường và các nhóm/ lớp luôn thay đổi tạo môi trường thân thiện để trẻ thích được đến trường nên tỷ lệ chuyên cần nhà trẻ đạt 90-95%, mẫu giáo đạt 95-100%. Trong 5 năm qua, kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường ngày càng được nâng cao đáp ứng mục tiêu giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non

Mức 1

- a) Tổ chức thực hiện giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời và phù hợp.*

Mức 2

- a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ;*

Mức 3

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

- a) Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục Mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT- BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung. Phân phối chương trình Giáo dục Mầm non trong năm học dựa vào khung kế hoạch thời gian theo Quyết định số 426/QĐ-

UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình; Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục và chuyên đề trọng tâm được Hiệu trưởng phê duyệt. Căn cứ vào kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của nhà trường, các nhóm lớp xây dựng kế hoạch của lớp mình và tổ chức thực hiện chương trình theo kế hoạch. Nhà trường thường xuyên kiểm tra việc tổ chức các hoạt động. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, đánh giá rút kinh nghiệm tìm ra cách khắc phục, có ghi chép Biên bản. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học có nội dung rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình. **[H5-5.1-01]**

b) Nhà trường thực hiện chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi, bổ sung do Bộ GD&ĐT ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục như: Các văn bản hướng dẫn, Quy chế chuyên môn của ngành, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên của nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn đồng thời nhiệt tình, sáng tạo trong các hoạt động của nhà trường. Khuyến khích giáo viên có những đổi mới, sáng tạo, linh hoạt về nội dung, hình thức, phương pháp trong việc thực hiện Chương trình giáo dục. Lựa chọn những mục tiêu phù hợp với điều kiện nhà trường và kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non để xây dựng kế hoạch nhà trường, của nhóm/ lớp. Bên cạnh đó nhà trường còn đan xen, lồng ghép thực hiện các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”...nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục. **[H5-5.1-02]**

c) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo các chủ đề, theo ngày... nhằm điều chỉnh kịp thời, phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường. Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục theo 2 kì/năm đối với từng độ tuổi vào thời điểm kết thúc học kì I và kết thúc học kì II. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ định kỳ: 2 lần/1 tháng, trao đổi, đánh giá, rút kinh nghiệm tìm ra biện pháp khắc phục, thống nhất hướng điều chỉnh kế hoạch sau mỗi chủ đề thực hiện. **[H5-5.1-03]**

Mức 2

a) Để đảm bảo chất lượng trong việc tổ chức thực hiện chương trình GDMN nhà trường đã triển khai thực hiện tới các nhóm lớp, theo dõi, ghi chép kết quả của

trẻ thông qua nhật ký ngày, đánh giá sự phát triển của trẻ dựa vào các mục tiêu đưa ra của từng chủ đề. Tăng cường tổ chức các hoạt động vui chơi ngoài trời, các hoạt động trải nghiệm, tận dụng các tình huống thực tế để giáo dục trẻ kĩ năng sống, giúp trẻ “Học mà chơi, chơi mà học”. Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra công tác đánh giá trẻ theo từng giai đoạn, đánh giá cuối năm... nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. **[H5-5.1-03]**

b) Nhà trường đã phát triển Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng dựa trên các văn bản chỉ đạo: Quyết định của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học; công văn của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, UBND xã Nghĩa Hưng về việc hướng dẫn nhiệm vụ GDMN. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học trước và tình hình thực tế của nhà trường, kết quả mong đợi cuối mỗi độ tuổi để xây dựng bộ công cụ đo bằng kiểm, phiếu đánh giá sự phát triển của trẻ theo chủ đề, theo giai đoạn, đánh giá cuối năm phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. Kế hoạch của nhà trường có sự cân đối hài hòa giữa các nội dung giáo dục phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ đảm bảo cho trẻ được phát triển toàn diện. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động lễ hội trong năm: “Tết trung thu”; “Tết cổ truyền”; “Ngày hội đến trường”; “Quốc tế thiếu nhi”... ; các nhóm/ lớp xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề có lồng ghép dạy kĩ năng sống, phù hợp với nền văn hóa của địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng của trẻ, tạo điều kiện cho trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo. **[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]**

Mức 3

a) Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung trên cơ sở tham khảo mô hình giáo dục Steam phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương; áp dụng mô hình giáo dục Steam tại các mẫu giáo trong việc tổ chức các hoạt động thực hành cuộc sống để nhân ra diện rộng trong toàn trường trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo. **[H5- 5.1- 03]**

b) Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường vào thời điểm kết thúc năm học. Hàng tháng, sau mỗi chủ đề,

tổ chuyên môn lấy ý kiến chia sẻ của giáo viên về những khó khăn trong khi thực hiện. Nhà trường đều kiểm tra, đánh giá kết quả chăm sóc, giáo dục bằng phiếu đánh giá cá nhân trẻ, bảng tổng hợp các lĩnh vực đã lựa chọn đưa vào thực hiện, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. [H5- 5.1- 03]

2. Điểm mạnh

Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng và tổ chức thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng, mục tiêu giáo dục, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ.

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Kịp thời điều chỉnh cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nên chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao.

Thực hiện tốt các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”; Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Tích hợp nội dung “Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,... góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nhà trường áp dụng mô hình giáo dục Steam tại các lớp mẫu giáo trong việc tổ chức các hoạt động thực hành cuộc sống phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Các tổ chuyên môn; có Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụ thể theo đúng thời gian quy định 2 lần/tháng, góp phần hiệu quả nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Các đồng chí giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức để nâng cao nghiệp vụ sư phạm; trau dồi phẩm chất đạo đức; sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học.

2. Điểm yếu

Kinh phí đầu tư mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học theo mô hình giáo dục Steam còn hạn chế. Nên việc áp dụng các mô hình giáo dục này chưa đạt được chất lượng cao nhất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Phát huy điểm mạnh đã đạt được. Thực hiện tốt công tác tham mưu, vận động tài trợ tăng cường kinh phí cho việc mua sắm bổ sung đồ dùng, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	CB, GV, NV	Phối hợp BDDCM trẻ, chính quyền địa phương	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Khoảng trên 100 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Không đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Không đạt
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường tổ chức linh hoạt các hoạt động cho trẻ bằng nhiều phương pháp khác nhau như: Quan sát, trò chuyện, tạo tình huống, bài tập kiểm tra, noi gương, thực hành trải nghiệm và trao đổi với cha mẹ trẻ. Nghiên cứu, lựa chọn các mục tiêu, nội dung trong chương trình giáo dục mầm non sửa đổi và xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với lứa tuổi trẻ mầm non theo quy định của Bộ GD&ĐT cũng như điều kiện thực tế của trường. **[H5-5.2-01]**

b) Nhà trường đã tạo môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học khang trang, sạch, đẹp. Các khu vực trong nhà trường như: Sân chơi, sân cỏ, vườn cây, gốc cây, cầu thang, mảng tường, hành lang lớp học,...được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú. Các góc hoạt động trong và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi để trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá thế giới xung quanh. **[H5-5.2-02]**

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức như: Tổ chức cho trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học”, phối kết hợp với Ban đại diện CM trẻ tổ chức tốt các hoạt động tham quan, dã ngoại, tham gia các hoạt động ngày hội, ngày lễ. Tạo điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm. Các hoạt động được tổ chức theo kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở đó giáo viên xây dựng kế hoạch của tổ, của lớp phù hợp với từng độ tuổi, phù hợp với khả năng của trẻ. **[H5-5.2-03]**

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch và triển khai tổ chức các hoạt động ngoại khóa bao gồm các hoạt động lễ hội, tham quan, trải nghiệm theo từng tháng và cả năm học. Phối hợp với BDDCMT tổ chức các hoạt động lễ hội, tham quan, giao ngoại. Tổ chức các ngày lễ hội: Ngày hội đến trường của bé, ngày Tết Trung Thu, ngày nhà giáo Việt Nam, ngày Tết thiếu nhi 1-6, hội chợ Xuân, hội thi văn nghệ, thể dục thể thao, triển lãm tranh... Thực hành trải nghiệm: Butffe, vui tết hàn thực làm bánh trôi, làm bánh chay, tết cổ truyền gói bánh chưng, trải nghiệm làm chú bộ đội, tham quan di tích lịch sử Đền Liêu Hải, Nghĩa trang Liệt sỹ, Trạm Y tế, trường Tiểu học...Tổ chức các trò chơi dân gian như: Rồng rắn lên mây, kéo co, mèo đuổi chuột, bịt mắt bắt dê, bắt vịt, nhảy sạp...; trò chơi vận động như: Đá bóng, ném bóng, chơi với các thiết bị chơi ngoài trời để giúp trẻ phát triển tốt về thể chất. Đồng thời nhà trường đã thực hiện kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường Mầm non lấy trẻ làm trung tâm” như thư viện ngoài trời, góc vận động, góc thực hành kỹ năng cuộc sống, góc dân gian,...cho trẻ được chủ động tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm phát triển tính độc lập, tự tin ở trẻ, tăng cường khả năng ứng dụng các kỹ năng đó vào thực tế. Giáo viên đã định hướng, hỗ trợ, đánh giá, uốn nắn, sửa sai cho trẻ khi trẻ tham gia hoạt động và tổ chức các hoạt động dựa trên điều kiện môi trường. **[H5-5.2-02]**

Mức 3

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ như:

Đối với môi trường trong lớp, tổ chức cho trẻ hoạt động học, hoạt động vui chơi ở các góc. Trẻ được tích cực tham gia vào hoạt động, tự lựa chọn góc chơi, đồ chơi, vai chơi, trò chơi theo nhu cầu và khả năng của bản thân. Trẻ được tự đưa ra quyết định trong quá trình chơi. Giáo viên tôn trọng ý tưởng của trẻ, không áp đặt.

Đối với môi trường ngoài lớp học: Tổ chức cho trẻ hoạt động ở các góc chơi ngoài trời, chăm sóc cây xanh và hoa, tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu, trồng cây xanh để làm đẹp cho môi trường. Lồng ghép các nội dung giáo dục theo kế hoạch đang triển khai vào các trò chơi. Tổ chức đa dạng các loại trò chơi, các hoạt động để đáp ứng nhu cầu khám phá, học hỏi, sáng tạo của trẻ, phát triển năng lực cá nhân trẻ. Giáo viên luôn có thái độ nhẹ nhàng, tình cảm với trẻ, quan tâm lắng nghe những câu hỏi của trẻ, động viên, khuyến khích và khen ngợi trẻ kịp thời,

phù hợp với tình huống và tính cách của trẻ. Giáo viên kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia trải nghiệm với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực. [H5-5.2-02]

2. Điểm mạnh

Tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của trường/lớp.

Môi trường giáo dục của nhà trường không những thân thiện, kích thích trẻ hoạt động, tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ vui chơi, học tập mà còn là môi trường sống lành mạnh, an toàn, nơi đó trẻ phải được đối xử công bằng, được quan tâm chăm sóc, giáo dục, kích thích trí tò mò, ham học hỏi của trẻ. Từ đó trẻ tích cực tham gia vào quá trình học tập để phát triển nhận thức một cách toàn diện.

Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi, trải nghiệm, tham quan, dã ngoại cho trẻ với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” giúp trẻ phát triển toàn diện về các lĩnh vực: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

3. Điểm yếu

Kinh phí của nhà trường còn hạn hẹp nên công tác xây dựng môi trường giúp các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho trẻ với phương châm “Chơi mà học, học bằng chơi” còn ở mức độ và gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục khuyến khích, động viên giáo viên chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc làm đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động, tạo môi trường lớp học cho trẻ.	CB,GV		Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	
Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, vận	CB,GV	Phối hợp BDDCM	Trong năm học 2025-	Khoảng trên 100 triệu đồng

động cha mẹ trẻ ủng hộ về vật chất và tinh thần tạo môi trường trong và ngoài lớp học ngày càng khang trang, sạch, đẹp.		trẻ, chính quyền địa phương	2026 và các năm tiếp theo	
---	--	-----------------------------	---------------------------	--

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----		-----	
c	Đạt	-----		-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học

Mức 2

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã Nghĩa Hưng tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: 100% trẻ được tiêm vacxin, uống vitamin A theo quy định của ngành y tế. Được các bác sĩ ở trạm y tế khám sức khỏe định kỳ hàng năm. Nhà trường kết hợp với trạm y tế thường xuyên tuyên truyền cha mẹ trẻ phòng tránh một số loại dịch bệnh như: Đau mắt đỏ, chân tay miệng, dịch viêm đường hô hấp, ... bằng các biện pháp tuyên truyền tại các bảng tuyên truyền của nhà trường, trao đổi trực tiếp với phụ huynh hoặc trên đài phát thanh của xã về vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh môi trường trong và ngoài nhóm, lớp... [H5-5.3-01]

b) Đảm bảo 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng sổ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng. Sổ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng được sử dụng trong suốt quá trình trẻ học tại nhà trường. (Hồ sơ y tế của trẻ được thực hiện theo quy định tại thông tư 13/2016/TTLT-BYT- BGDĐT). Ban giám hiệu kiểm tra, tổng hợp vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường, hàng quý báo cáo. [H5-5.3-02]

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch khắc phục trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì dựa vào bảng tổng hợp kết quả theo dõi sức khỏe của trẻ. Phối hợp cùng các tổ chức xã hội phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ bằng các biện pháp: Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cách chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng tới cha mẹ trẻ trên bảng tin và tại các nhóm lớp... Tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ đã được cải thiện hơn so với đầu năm học. [H5-5.3-03]

Mức 2

a) Nhà trường đã kết hợp cùng với trạm y tế xã, Hội LHPN xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền về dinh dưỡng sức khỏe cho trẻ, đồng thời tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề cho cha mẹ trẻ vào dịp họp cha mẹ trẻ đầu năm học. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ trẻ về vấn đề liên quan đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ vào giờ đón, trả trẻ và thông qua sổ liên lạc,... [H5-5.3-01]

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT- BGDDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; xây dựng thực đơn phù hợp với thực phẩm sẵn có ở địa phương theo tuần, theo mùa. Tính khẩu phần ăn cân đối, đảm bảo đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ nhưng vẫn phù hợp với mức đóng góp của phụ huynh. Số bữa ăn tại trường đối với trẻ mẫu giáo: 01 bữa chính và 01 bữa phụ; nhà trẻ: 02 bữa chính, 01 bữa phụ. **[H5-5.3-01]**

c) Có kế hoạch khắc phục tình trạng suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của trẻ. 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng; có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân béo phì. Trong các năm học gần đây, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em được cải thiện so với đầu năm, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm dưới 3%. **[H5-5.3-03]**

Mức 3

Nhà trường theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, đánh giá theo quý, tổng hợp kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe nhà trường.

Kết quả theo dõi sức khỏe trẻ của nhà trường năm học 2025 - 2026 (tháng 5/2026) như sau: Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe là 570 trẻ. **[H5-5.3-02]**
Trong đó:

- Về cân nặng:

+ Mẫu giáo: Phát triển bình thường: 436/440 cháu đạt tỷ lệ 99%; Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 4/440 cháu = 1%;

+ Nhà trẻ: Phát triển bình thường: 150/150 cháu đạt tỷ lệ 100%; Suy dinh dưỡng nhẹ cân: 0/150 cháu = 0%;

- Về chiều cao:

+ Mẫu giáo: Phát triển bình thường: 436/440 cháu đạt tỷ lệ 99%; Suy dinh dưỡng thấp còi: 4/440 cháu = 1%;

+ Nhà trẻ: Phát triển bình thường: 150/150 cháu đạt tỷ lệ 100%; Suy dinh dưỡng thấp còi: 0/150 cháu = 0%;

2. Điểm mạnh

Trẻ được tiêm vaccin, uống vitamin A và khám sức khỏe định kỳ; thực hiện chế độ ăn hợp lý; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự phát triển của trẻ. Số trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ cao.

Nhà trường xây dựng thức đơn phong phú, lựa chọn nguồn thực phẩm tươi, sạch, đa dạng, đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ.

Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường luôn duy trì mức cao; sức khỏe của trẻ được đảm bảo, tạo điều kiện cho trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần.

Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường với cơ sở y tế địa phương trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, do đó không có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ chưa có nhận thức đúng đắn trong việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, do đó việc phối kết hợp giữa gia đình và nhà trường để điều chỉnh chế độ dinh dưỡng cho trẻ hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong nhà trường.	Cán bộ, giáo viên		Trong các năm học	
Tăng cường tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con để nâng cao chất lượng dinh dưỡng cho trẻ tại gia đình.	Cán bộ, giáo viên	Phối hợp ban VHTT xã	Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 1	Mức 2	Mức 3
-------	-------	-------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%, trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

a) Các nhóm, lớp có đồ điểm danh theo dõi, tổng hợp tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi và dưới 5 tuổi. Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95-100%; trẻ dưới 5 tuổi đạt

90-95%. Để đạt được kết quả đó, nhà trường đã tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, hội nghị cha mẹ trẻ đầu năm học để tuyên truyền về tầm quan trọng của bậc học mầm non. **[H5-5.4-01]**

b) Trong những năm học qua, tỉ lệ trẻ 5 tuổi của nhà trường hoàn thành chương trình GDMN đạt 100%. Để đạt được kết quả trên, nhà trường và giáo viên đã có những biện pháp như: Thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt, dự giờ, trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm trong các hoạt động nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Giáo viên dựa vào các mục tiêu cần đạt trong kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch của lớp cụ thể theo năm học, chủ đề, tuần, ngày với các mục tiêu trong các lĩnh vực giáo dục đã lựa chọn tổ chức cho trẻ hoạt động học, vui chơi... Giáo viên theo dõi ghi chép vào sổ theo dõi: Nhật ký hàng ngày, bảng đánh giá trẻ cuối chủ đề để kịp thời điều chỉnh, bổ sung về nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động phù hợp giúp trẻ hứng thú, chủ động tham gia các hoạt động và trẻ có kiến thức sẵn sàng bước vào trường Tiểu học. **[H5- 5.4- 02]**

c) Trong những năm học gần đây các nhóm/ lớp trong trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 2

a) Nhà trường và giáo viên phối hợp với các ban ngành trong xã tuyên truyền vận động trẻ ra lớp nên tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 95-100%, trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 90-95%. Hình thức tuyên truyền tới cha mẹ trẻ qua các buổi họp phụ huynh, qua góc tuyên truyền, giờ đón/trả trẻ, qua loa phát thanh,... **[H5-5.4- 01]**

b) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục Mầm non theo kế hoạch và theo dõi đánh giá trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non được đánh giá cao vào cuối năm học do ban thi đua nhà trường phối hợp với giáo viên đánh giá khảo sát, tỷ lệ đạt 100%. Để có được kết quả đó, nhà trường đã đi sâu nghiên cứu các nội dung giáo dục, mục tiêu, chỉ số phù hợp theo bộ chuẩn trẻ 5 tuổi; dựa vào Kế hoạch của nhà trường, mỗi giáo viên tham khảo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, khuôn viên của lớp, điều kiện cơ sở vật chất của trường giúp trẻ lĩnh hội tốt các kiến thức, từ đó trẻ có tâm thế vững chắc bước vào trường Tiểu học. **[H5-5.4-02]**

c) Trong những năm học gần đây các nhóm/ lớp trong trường không có trẻ khuyết tật.

Mức 3

a) Nhà trường và giáo viên tổ chức tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi. Làm tốt công tác phối kết hợp với cha mẹ trẻ nhằm giúp trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình của nhà trường, đạt hiệu quả tốt.

Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non của nhà trường là 100% cuối năm học. **[H5-5.4-02]**

b) Trong những năm học gần đây các nhóm/ lớp trong trường không có trẻ khuyết tật.

2. Điểm mạnh

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ cao từ 95% trở lên và trẻ dưới 5 tuổi đạt từ 90% trở lên.

Tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ đi làm ăn xa, làm công ty, con ở với ông bà nên việc kết hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền đến CMT kết hợp tốt với giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	BGH, GV	Phối hợp BÐDCMT	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	-----	
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 5

*** Điểm mạnh**

Nhà trường phát triển có hiệu quả Chương trình GDMN non do Bộ GD&ĐT ban hành, phù hợp với quy định về chuyên môn của ngành, đồng thời bước đầu tham khảo mô hình giáo dục Steam tại các lớp Mẫu giáo phù hợp với thực tiễn của trường và địa phương.

Môi trường giáo dục của nhà trường không những thân thiện, kích thích trẻ hoạt động, tạo điều kiện, cơ hội an toàn cho trẻ vui chơi, học tập mà còn là môi trường sống lành mạnh, an toàn, trẻ phải được đối xử công bằng, được quan tâm chăm sóc, giáo dục, kích thích trí tò mò ham học hỏi của trẻ từ đó trẻ tích cực tham gia vào quá trình học tập thể phát triển nhận thức một cách toàn diện.

Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn; trẻ được theo dõi tình trạng sức khỏe định kỳ theo quy định. Số trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt tỉ lệ cao.

Nhà trường phối kết hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, do đó không có dịch bệnh xảy ra trong nhà trường.

Trẻ đi học đều, tỷ lệ chuyên cần của các độ tuổi đạt Nhà trẻ đạt từ 90-95%, Mẫu giáo đạt từ 95%-100%.

Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình GDMN đạt mức tối đa 100%.

3. Điểm yếu

Kinh phí đầu tư mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học theo mô hình giáo dục Steam còn hạn chế. Nên việc áp dụng các mô hình giáo dục này chưa đạt được chất lượng cao nhất.

Một số cha mẹ trẻ đi làm ăn xa, làm công ty, con ở với ông bà nên việc kết hợp với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc giáo dục trẻ còn gặp nhiều khó khăn.

Số tiêu chí đạt yêu cầu

Số tiêu chí đạt: 4/4, Trong đó

+ Số tiêu chí đạt mức 1: $4/4 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 2: $4/4 = 100\%$

+ Số tiêu chí đạt mức 3: $4/4 = 100\%$

Đạt mức 2

II. TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC NỘI DUNG THUỘC MỨC 4

Tiêu chí 1. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành đồng thời nghiên cứu, tham khảo, triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả phù hợp với thực tiễn của nhà trường, tham khảo và áp dụng một số chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới: Phần mềm vui học số 1 thế giới - phần mềm Kidsmart; phương pháp giáo dục Steam giúp phát triển toàn diện. [H5-5.4-01-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành. Chương trình giáo dục tiên tiến của các nước đã được nhà trường tham khảo và tiếp cận triển khai phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, giúp cho trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Thời gian dành cho việc nghiên cứu, tham khảo các phương pháp giáo dục của các nước khác còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mức thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

Tham mưu, kiến nghị với Phòng GD&ĐT mở các buổi tập huấn chuyên môn có áp dụng mô hình, PPGD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới	BGH		Trong các năm học	
---	-----	--	-------------------	--

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 2. Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2021 - 2022 đến năm học 2025-2026, nhà trường có 90%-100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó năm học 2025-2026 có 92.1% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có 25 giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo, 14 giáo viên đang học các lớp Đại học Sư phạm Mầm non, đã đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. [H2- 2.2- 03]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục Mầm non của Bộ GD&ĐT; có uy tín đối với cha mẹ học sinh, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương.

100% giáo viên trong trường có trình độ từ Cao đẳng trở lên, trong đó trình độ Đại học là 58.1% và 32.6% giáo viên đang học các lớp Đại học Sư phạm Mầm non đã đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Xây dựng kế hoạch cho giáo viên trẻ đi học nâng cao trình độ.	BGH		Từ năm học 2025-2026	
Tạo điều kiện về thời gian để giáo viên đi học.	BGH		Trong năm học 2025-2026	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chi báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 3. Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non, cụ thể:

- Sân chơi chung có diện tích 1625 m² đạt bình quân 2,8 m²/trẻ em
- Sân chơi chung ngoài trời bao gồm sân tập thể dục; khu vực chơi cát, sỏi, nước...
- Trong sân vườn của trường có bố trí khu vườn rau để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc.
- Các lớp có góc chơi; có khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện. [H3-3.1- 03]

2. Điểm mạnh

- Có các góc chơi; có khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp, tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện.
- Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch rõ ràng, hợp lý. Sân chơi chung, sân chơi ngoài trời, sân tập thể dục đã đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ.

3. Điểm yếu

Một số khu vực chơi ngoài trời chưa có sự khác biệt rõ nét so với các đơn vị trong huyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường thường xuyên bổ sung thêm đồ chơi tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện. Tiếp tục tham mưu với cấp trên sớm có kế hoạch bổ sung diện tích đất cho trường để	BGH, GV BGH	Phối hợp với chính quyền địa phương, BDDCM trẻ	Các năm học	

trường tiếp tục cải thiện, làm mới khu vực chơi ngoài trời cho trẻ.				
---	--	--	--	--

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 4. 100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ.

2. Điểm mạnh

Có đủ số lượng phòng học, phòng chức năng được xây dựng kiên cố, đảm bảo quy định tại Điều lệ trường Mầm non;

3. Điểm yếu

Chưa có phòng tư vấn tâm lý;

Chưa tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi Mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với UBND xã xây dựng bổ sung phòng tư	BGH	Xây dựng kế hoạch	Trong các năm học	

vấn tâm lý. Xây dựng kế hoạch tổ chức hai môn thể thao phù hợp cho trẻ mầm non.	BGH	tham mưu	tiếp theo	
			Năm học 2026-2027	

5. Tự đánh giá:

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Không đạt
Không đạt	

Kết quả: Không đạt mức 4

Tiêu chí 5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đã hoàn thành tốt mục tiêu, phương hướng, chiến lược phát triển.

Mỗi năm điều chỉnh chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với thực tế của trường, của địa phương đồng thời đảm bảo tiến độ thực thi kế hoạch đề ra.

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường đề ra các năm được đạt danh hiệu tập thể LĐXS và đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua.

3. Điểm yếu

Việc công khai chiến lược phát triển chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân ngoài nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
--	--	------------------------	------------------------------------	------------------

	sát)			
Đa dạng hóa hình thức công khai phương hướng, chiến lược như: thông báo chiến lược phát triển trong các cuộc họp cha mẹ trẻ, trên hệ thống loa truyền thanh của địa phương, qua bảng tin hàng ngày của trường, trên trang Web của nhà trường	BGH, Hội đồng trường, GV.	Hệ thống loa truyền thanh, hệ thống máy tính, Bảng tin nhà trường	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	4 triệu đồng

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt
Đạt	

Kết quả: Đạt mức 4

6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển tốt Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Năm học 2021-2022 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu bậc học. Năm học 2022-2023: Tập thể lao động tiên tiến xuất sắc. Năm học 2023-2024: Tập thể lao động tiên tiến. Năm học 2024-2025: Tập thể Lao động xuất sắc.

2. Điểm mạnh

Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo theo đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa

phương đồng thời tham khảo một số chương trình giáo dục của một số nước khác nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện, đạt mục tiêu GDMN.

Nhà trường là một trong những đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của ngành giáo dục huyện Nghĩa Hưng (cũ).

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

3. Điểm yếu

Kinh phí đầu tư về trang thiết bị, đồ dùng ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục, điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	CB, GV, NV		Trong các năm học	
Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung CSVC, trang thiết bị ĐDDC, nhất là đồ dùng dạy theo phương pháp GD hiện đại.	CB, GV, NV		Trong các năm học	

5. Tự đánh giá

Mức 4	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
*	Đạt

Kết quả: Đạt mức 4**Kết luận về Mức 4:***** Điểm mạnh**

Nhà trường phát triển có hiệu quả Chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung do Bộ GD&ĐT ban hành. Mô hình giáo dục tiên tiến của các nước, nhà trường đã tham khảo phù hợp với từng độ tuổi và điều kiện thực tế của nhà trường, văn hóa địa phương thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT. Các giáo viên đã tạo được uy tín đối với cha mẹ trẻ, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, các ban ngành tại địa phương. Nhà trường đã tạo điều kiện để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Khuôn viên của nhà trường được quy hoạch các mô hình, khu vui chơi, khu phát triển thể chất,... đầy đủ, hợp lý đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Mầm non.

Nhà trường có đủ số lượng các phòng, đảm bảo diện tích các phòng theo quy định, được trang bị tương đối đầy đủ các loại đồ dùng trang thiết bị, phương tiện làm việc phù hợp, sắp xếp hợp lý, đảm bảo theo tính chất công việc theo quy định. Các phòng học có trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đầy đủ, phù hợp với các yêu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường là một trong những đơn vị dẫn đầu các phong trào thi đua của ngành học GDMN huyện Nghĩa Hưng (cũ).

Kết quả giáo dục của nhà trường dần được nâng cao, năm sau cao hơn năm trước.

*** Điểm yếu:**

Kinh phí đầu tư mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phù hợp, đầy đủ theo mô hình giáo dục Steam, Phần mềm Kidsmart còn hạn chế. Nên việc áp dụng các mô hình giáo dục này chưa đạt được chất lượng cao nhất.

*** Kết quả đánh giá mức 4:**

- Số tiêu chí đạt mức 4: 2/6
- Số tiêu chí không đạt mức 4: 4/6
- Kết luận: 2/6 tiêu chí đạt mức 4. Không đạt mức 4.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ theo các Thông tư, công văn hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường Mầm non; căn cứ kết quả hoạt động của nhà trường trong những năm qua, trường Mầm non Nghĩa Trung tự đánh giá về mức độ đáp ứng các Quy định về tiêu chuẩn, thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trong tình hình mới.

Trên cơ sở nhận định mức độ đạt được, nhà trường kiện toàn lại hệ thống chính trị; điều chỉnh và bổ sung lại những mặt còn thiếu sót; xây dựng lại lực lượng nòng cốt để điều hành bộ máy hoạt động theo những tiêu chuẩn giáo dục đã quy định.

- Số lượng các tiêu chí đánh giá: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 25/25 Tỷ lệ: 100%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 17/25 Tỷ lệ: 68%
- Số lượng tiêu chí đạt mức 4: 02/06 Tỷ lệ: 33.3%

Với kết quả tự đánh giá trên, Trường Mầm non Nghĩa Trung xác định và tự nhận trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ I.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác Kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn Quốc gia tại thời điểm tháng 05 năm 2026 của trường Mầm non Nghĩa Trung xã Nghĩa Hưng, tỉnh Ninh Bình.

Nhà trường xin trân trọng cảm ơn!

Nghĩa Trung, ngày 02 tháng 06 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ



HIỆU TRƯỞNG
Yên Thị Layên

